NHẬT KÝ CỦA BỐ

Vũ Đăng Khuê

May 20, 2021

Ông Vũ Văn Cầu, thân phụ của tác giả Vũ Đăng khuê.

LGT: Từ nhiều năm qua, độc giả của trang Tâm Thức Việt Nam và nay là Bức Tranh Vân Cẩu đã có dịp đọc những bài viết gởi từ Nhật Bản qua mục Chuyện Xứ Phù Tang với những tin liên quan đến thời sự, chính trị, văn hóa, giáo dục, xã hội, và ngay cả những câu chuyện thâm cung từ Hoàng gia Nhật Bản. Với văn phong dí dỏm nhưng không kém phần thâm trầm sâu sắc, tác giả của những bài viết này đã đem đến cho người đọc những giây phút thoải mái vui nhộn nhưng đôi khi gây nhiều cảm xúc khi anh viết về những người chiến hữu của anh, những người bạn đã ra đi trong ước mơ giải phóng dân tộc khỏi ách cộng sản, nhưng đã không thành công và đã nằm xuống tại một khu rừng núi Nam Lào. Người đó là cây bút Vũ Đăng Khuê hay Takenaga Hisahide.

Bức Tranh Vân Cẩu hôm nay xin mời quý vị cùng đọc loạt bài về "Nhật Ký Của Bố." Đây là nhật ký viết bởi thân phụ của tác giả Vũ Đăng Khuê. Đọc những trang nhật ký này chúng ta sẽ hiểu hơn về đời sống của những người đi trước, cũng như thông cảm về hoàn cảnh đất nước Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh Việt Minh-Quốc Gia- Pháp-Nhật là như thế nào. Đọc để hiểu tác giả Vũ Đăng Khuê đã chịu ảnh hưởng tinh thần ái quốc của thân phụ anh ra sao.

Bố,

Hôm nay, con nhớ bố vô cùng. Bố đã kể lại vào lúc tranh tối tranh sáng năm 54: “Không thể nào sống với tụi này, bằng mọi giá mình phải tìm đường vào Nam”. Thế là từ làng La Thiện, Sơn Tây bố dắt mẹ, con và cô em kế vào Hà Nội rồi vào Nam lánh nạn và gia đình ta đã có một cuộc sống rất hạnh phúc. Năm 1975, giặc đến, bố ở lại và con thì đã ở ngoài này. Thời gian sau, gia đình ta lại may mắn hội ngộ.

Năm 1995 bố đã thực sự ra đi. Nghĩa là con đã sống với Bố 19 năm ở quê nhà và 14 năm tại Nhật Bản, chắc chắn con phải biết Bố hơn ai hết, nhưng mãi cho đến những ngày cuối tháng 4 năm nay (2021), con mới biết rõ hơn về nơi Bố đã sống và nơi con đã sinh ra qua chính những giòng chữ của Bố. Lúc còn sống, con vẫn thấy bố loay hoay viết, đánh máy gạch-xóa những giòng bố viết, con cũng không để ý lắm. Hôm nay con mới biết là bố viết “Nhật Ký” cuộc đời Bố.

Đọc xong, con thấy nghèn nghẹn sao đó. Nói rõ hơn một chút là sau ngày bố mất 23/1/1995, bố có để lại cho tụi con mấy cái cặp. Con, quyền huynh thế phụ đã giao cho những em trong đình, gia tài của bố. Con chỉ giữ phần bố viết lúc hoạt động bên này, còn các phần khác thì mỗi cô một cái cặp. Có một cô em lại tìm thấy phần Nhật Ký bố viết dở dang trong cái thùng con đã giao. Cô đánh máy lại và gửi cho toàn thể anh em trong nhà và con đã đọc được. Nói lại một lần nữa là hôm nay con mới đọc được về phần của Bố. Được biết, bố đã bắt đầu viết từ tháng 7 năm 1992. Nhưng đã phải ngưng nửa chừng vào đầu tháng 1 năm 1995 vì bố đã ra đi. Tụi con tiếc lắm, vì còn muốn nghe thêm nhiều chuyện về Bố, một chứng nhân sống ở ngay bên cạnh mình trước những biến động của lịch sử. Cám ơn Bố đã cho con biết thêm một phần đời của Bố.

Vũ Đăng Khuê

Bố viết chi tiết và hay quá. Xin phép Bố cho con trích lại từ từ những đoạn hồi ký của Bố.

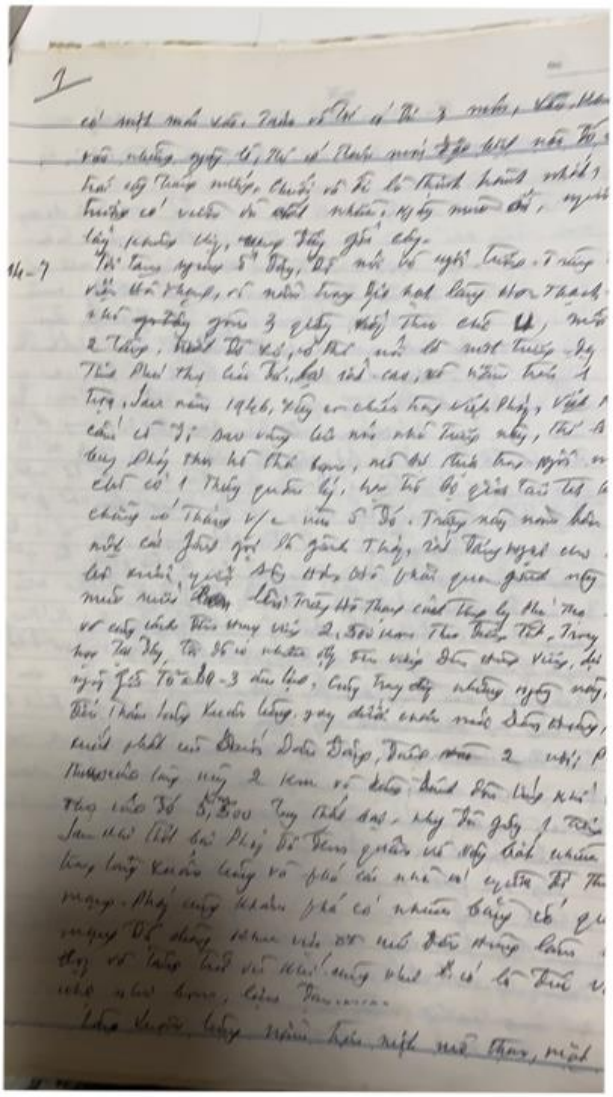

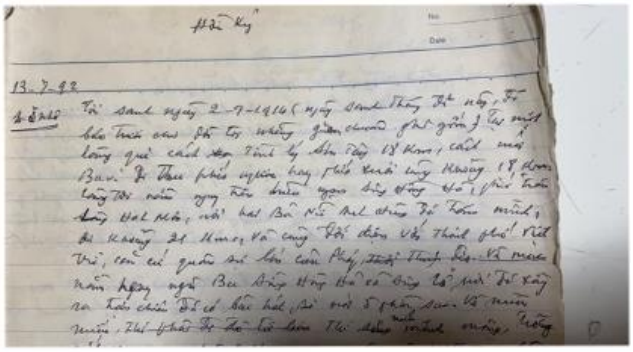

1. Ở nhà

Tôi sanh ngày 2/9/1914 (ngày sinh tháng đẻ này đã báo trước cho đời tôi những gian truân ghê gớm) tại một làng quê cách xa tỉnh lỵ Sơn Tây 18 km, cách núi Ba Vì đi theo phía ngược hay phía xuôi cũng khoảng 18 km. Làng tôi nằm ngay trên hữu ngạn sông Hồng Hà, phía trên sông Hát Môn - nơi 2 Bà Nữ Anh Hùng đã trầm mình - đi khoảng 21 km và cũng đối diện với thành phố Việt Trì là căn cứ quân sự lớn của Pháp, nằm ngay ngã Ba sông Hồng Hà và sông Tô, nơi đã xảy ra trận chiến đã có bài hát sẽ nói ở phần sau. Về mùa nước thì sông nước mênh mông trông rất xa nhau khoảng 2 km. Nhưng về mùa khô thì đứng ở bãi cát bên này có thể nói chuyện với người đứng bên kia. Làng tôi quen thuộc với thành phố Việt Trì hơn là thành phố Sơn Tây.

Sanh trong một gia đình hạng trung lưu so với người làng lúc đó. Bố Mẹ tôi sanh được 4 con, 2 chị đến anh và tôi là út, điều buồn nhất cho tôi cho tới bây giờ, là Mẹ tôi mất lúc tôi 3 tuổi. Tôi không biết mặt Mẹ tôi và chẳng có di ảnh nào để lại. 80 năm về trước chụp ảnh hầu như chỉ có ở Hà Nội. Nhưng còn hơi may mắn là 2 bà chị ruột của Mẹ tôi, khu vực tôi gọi là Bá, các chị tôi nói Mẹ tôi giống Bá thứ 2, từ đó tôi quý Bá này lắm. Tôi hay đến chơi nhà Bá 2 hơn là Bá Cả. Mẹ tôi mất rồi, Bố tôi nuôi 4 con, 2 chị tôi giúp Bố tôi nhiều. Lúc tôi lên 7 tuổi, Bố tôi đưa tôi đến học chữ Nho với Thầy Đồ trong làng, phải gọi là Thầy đồ hay Ông đồ vì còn trẻ chứ không phải Cụ đồ già như họ thường chế riễu bằng câu hát :

Thầy đồ đời xưa, hay để móng tay dài,
Quần để tai hồng, vở nhòe mực son
Dạy mấy đứa như hủi phong,
Sai bưng cái điếu, bẻ bình phóng, biên cơi trầu.

Thầy đồ thuộc loại văn minh, không để búi tó, đi xe đạp đã theo học các Cụ có bằng cấp Nho học ở Bắc Ninh, rồi tiếp tục học với các Cụ ở làng về để định thi ông Cống ông Nghè gì đó nhưng mộng không thành về nhà dạy học và làm thuốc Bắc, Thầy đồ này 29 năm sau đã trở nên Bố vợ tôi.

Hình bên trái: Ông Vũ Văn Cầu được gặp Đức Giáo Hoàng John Paolo II vào tháng 3/1994 tại Roma.
Hình bên phải: Trước bức tường than khóc ở Jerusalem

Lên 8 tuổi thì Bố tôi lấy bà Mẹ kế, mặc dầu Mẹ ghẻ con chồng nhưng Bà Mẹ kế và anh em chúng tôi rất vui vẻ.

Lên 9 tuổi thì Bố tôi mất sau 2 tháng đưa phu lên núi Ba Vì dọn một khu rừng ở độ cao 400m để làm căn cứ quân sự cho Pháp, đây là một sự đau khổ nhất cho tôi, vì lúc này tôi đã hiểu được sự mồ côi sẽ thê thảm như thế nào, khác với lúc Mẹ tôi mất vì lúc đó chưa biết gì.

Bố tôi mất rồi, Bà Mẹ kế và chị em chúng tôi vẫn sống với nhau rất hòa thuận, lúc này chị Cả tôi đã đi lấy chồng, 2 anh em tôi vẫn tiếp tục đi học chữ Nho.

Trong giai đoạn này làng tôi có phong trào theo Công Giáo, 1/3 dân làng khoảng 150 người, cả họ Vũ của tôi cũng theo. Tôi không nhớ rõ ngày tháng nào, một Cha người Pháp tên Việt Nam là Hương (tên Pháp là Húe) rất thành thạo tiếng Việt và chữ Nho (đã chép từ điển chữ Hán) đến làng tôi để tiếp nhận những người theo Công Giáo.

Sau 1 tuần lễ, cha Hương cử 1 thầy Tu sĩ (không phải Linh Mục) ra ở luôn làng tôi, buổi tối dạy Giáo lý, ban ngày dạy chữ Quốc ngữ, lúc đó Tỉnh tôi chưa có trường dạy Quốc ngữ, thế là tôi thôi chữ Nho. Số theo học đông lắm, học trong một nhà tư nhân không bàn, không ghế, ngồi bất cứ chỗ nào trong nhà có thể ngồi được, khi viết thì nằm trên sập, trải chiếu dưới đất.

Nhưng sau họ bỏ dần dần chỉ còn 9, 10 đứa, trong số còn lại có tôi được Thầy Tu sĩ khen là thông minh. Sau 5 tháng tôi được cử ra đọc bài chào mừng Đức Giám Mục đến thăm họ tôi. Bài đó Thầy Tu sĩ làm và tập cho tôi trước. Từ đó tôi càng được khuyến khích và tôi học rất chăm chỉ, hầu như cả ngày ở nhà lo đọc cho trơn tru và được dạy cả Toán nữa. Bọn chúng tôi 5, 6 đứa cả ngày quanh quẩn với Thầy Tu sĩ, đưa Thầy đi thăm các gia đình.

9, 10 tháng sau thì trường dạy Quốc ngữ của Tỉnh (gồm nhiều xã) khai giảng, trường cách nhà tôi khoảng 500 m. Thầy tu sĩ bảo chúng tôi đến đó học cho có phương tiện và quy củ. Chúng tôi tới đó học, nhưng trường mới mở chỉ có 1 lớp vỡ lòng (classe enfantin) mà chúng tôi đã đọc thông viết thạo lại biết cả toán cộng trừ nữa, nếu dạy theo trình độ chúng tôi thì những đứa kia không theo được, nếu dạy theo những đứa mới học thì chúng tôi ngồi chơi. Thế là Thầy giáo liên lạc với Thầy Tu sĩ tiếp tục dạy chúng tôi. Một số trong chúng tôi nghỉ luôn chờ khi nhà trường nhà nước có lớp thì đi học. Còn chúng tôi có 3 đứa tiếp tục học với Thầy Tu sĩ.

Học được mấy tháng thì có Cha Việt Nam tên là Vũ Đình Tuyên đến cấm phòng cho họ tôi một tuần lễ. Trong tuần này 3 đứa chúng tôi tích cực giúp tất cả những việc trong nhà thờ. Gần cuối tuần cấm phòng thì cha Tuyên đưa chúng tôi sang thăm phố Việt Trì, cha Tuyên mua cho mỗi đứa một cái bút, một đầu là bút chì, một đầu là bút ngòi sắt trông rất đẹp, đây là lần thứ nhất chúng tôi trông thấy lại được có, chúng tôi mừng hết sức.

Ngày cuối cùng của tuần cấm phòng, cha Tuyên trước khi từ giã, giáo dân đến chào từ biệt, có mặt tôi là đương nhiên. Cha bảo tôi về mời bà Mẹ kế và các anh chị tôi tới để Cha hỏi ý kiến là muốn đưa tôi vô nhà Xứ (xứ đạo ngoài Bắc gồm nhiều họ) Phú Nghĩa (nhà Xứ gọi theo tên làng Phú Nghĩa sở tại). Tôi về và nói ý của Cha như thế, tức thì có buổi hội ý ở nhà trước khi gặp Cha, chị Cả tôi chống đối ngay vì cho rằng Bố Mẹ mất không muốn đứa em phải cho đi ở, Bà Mẹ kế và chị Hai, anh tôi không có ý kiến. Đang thảo luận thì có người từ nhà thờ đến bảo ra gấp để Cha còn về Phú Nghĩa.

Chúng tôi đến gặp Cha trước mặt rất đông giáo dân trong khi chúng tôi chưa đến, vì biết ý Cha muốn đem tôi đi học, thì có bà Mẹ thằng Bằng vẫn đi với tôi xì xào với nhau, xin cho thằng Bằng cùng đi với tôi. Đến gặp Cha, chị Cả tôi vẫn giữ ý kiến như đã nói ở nhà, còn bà Mẹ kế, chị Hai và anh tôi không có ý kiến, đến lúc tôi được hỏi, thì tôi nói tùy ý chị Cả tôi, nhưng thực tâm thì ý muốn đi chiếm 60%. Nhưng sau nhiều người khuyên chị Cả tôi và cắt nghĩa sự lợi hại của sự đi học, nhất là ý kiến của Mẹ thằng Bằng nói rõ muốn cho thằng Bằng đi mà Cha chưa nhận. Thế là sự ra đi theo Cha của tôi đã dứt khoát. Cha từ giã họ ra về và hẹn sẽ trở lại đón tôi sau 1 tuần lễ.

Trong tuần lễ chờ đợi, tôi đi chào bà con họ hàng tôi, đến đâu cũng được khen và cổ vũ. Có nhiều đứa cùng tuổi với tôi, đều mừng cho tôi được may mắn và hứa sẽ có mặt lúc Cha ra đón. Từ ngày Cha đi, Thầy Tu sĩ bảo tôi ở luôn luôn với Thầy, có khi bắt tôi ở lại ăn cơm nữa, Thầy chỉ dẫn những điều cần thiết, hiện nay tôi vẫn còn nhớ mặt và kính yêu Thầy Tu sĩ hiền lành đạo đức này.

Đi học Tiểu học

Đúng ngày hẹn, Cha và 1 người nữa rất trẻ và khỏe mạnh với xe đạp. Xe của người thanh niên có cái đệm nhỏ ở đằng sau (porte bagage). Nghe tin Cha đến, những chức sắc trong họ đã có một số lớn, và các bà gần đó cũng như các đứa bạn tôi, đương nhiên là có đầy đủ gia đình tôi, có cả các ông Chú bà Bác nữa. Ai ai cũng quây quần chung quanh tôi, khuyên điều này dặn điều nọ. Lúc đó tâm trí tôi vừa hãnh diện vừa buồn. Hãnh diện vì ai cũng để ý đến mình, cả ông Chú bà Bác nữa, trước kia đâu có. Buồn vì biết rằng phải xa cách chị các anh. Sau vài giờ chuyện vãn, Cha bảo sửa soạn đi để về kịp giờ cơm. Lúc này chị Cả tôi òa lên khóc, rồi chị Hai và anh tôi cũng như bà Mẹ kế đều khóc theo. Lúc đó tôi mới thấy ly biệt là một nỗi sầu thảm. Cha sợ chần chừ lại đổi ý chăng, nên giục anh thanh niên đưa tôi ngồi đằng sau xe anh, còn Cha cầm đồ của tôi thực ra chẳng có cái gì, chỉ có một quyển vở tôi đang viết dở, vài cái áo quần mặc hằng ngày vì Cha đã dặn trước đừng may gì mới, để vào trong Xứ may cho đồng đều với những đứa đến trước.

Khi tôi ra đi, bộ mặt của bà Mẹ thằng Bằng rất buồn vì đã xin cho Bằng đi cùng tôi, mà Cha chỉ hứa giải quyết sau vì mới chuẩn bị chỗ ăn ở cho 1 người. Còn tất cả đều vui, trừ anh chị em tôi buồn vì xa tôi.

Trên con đường đất khoảng 3 km, ngồi đằng sau anh thanh niên khỏe mạnh đạp đi bon bon và anh luôn luôn hỏi chuyện để tôi khỏi nhớ các anh chị. Cha Tuyên thì đi sau.

Đến nhà Xứ khoảng 15:30 từ đó anh thanh niên từ giã tôi về nhà anh. Sau này tôi mới biết anh là trưởng nhóm thanh niên thể thao của làng Phú Nghĩa.

Cha đưa tôi vào lớp học để chào Thầy Tu sĩ đang dạy học. Đây là một phòng ăn, bàn ghế là để ngồi ăn cơm có khoảng 30 học trò, có 8 đứa được các Cha nhận như tôi.

Tôi còn bỡ ngỡ thì nghe vài đứa xì xào: cậu bé này học giỏi lắm đó; có lẽ Cha Tuyên đã nói trước. Rồi Cha đưa tôi lên chào Cha Hương (Huê) là Cha Sở. Cha Hương niềm nở xoa đầu tôi và cho biết Thầy Tu sĩ dạy tôi đã nói tôi học khá và chăm chỉ, lại một lần nữa tôi được hãnh diện.

Rồi Cha Tuyên trao tôi cho Thầy Tu sĩ ở Xứ để chỉ chỗ ngủ và dặn mấy đứa đến trước chỉ dẫn cho tôi những giờ giấc, nơi tắm rửa ... đến 17:30 là giờ ăn cơm.

Những bàn học giờ biến thành bàn ăn, 2 Cha Hương, Tuyên ngồi 1 bàn, 3 Thầy ngồi giữa bàn dài, chúng tôi 8 đứa ngồi một bàn dài nhưng thành 2 mâm. Bữa đầu tôi chẳng ăn được gì, vì lúc này tôi nhớ nhà lắm. Nhất là buổi tối hôm đó suốt đêm tôi chỉ khóc và nhất định sáng ra là trốn về, nhưng lại không dám.

Cả một tuần đầu Thầy Tu sĩ cho một anh đến trước nhất coi như thông thạo mọi chi tiết, chỉ dẫn cho tôi tất cả những gì cần thiết giúp lễ, dọn áo lễ, trang trí bàn thờ và đi sắm quần áo, chăn mền, sách vở ... nhờ đó tôi cũng đỡ nhớ nhà.

Sang tuần thứ 2 tôi bắt đầu học theo chương trình Tiểu học, nhưng chỉ học những môn chính như Toán, chính tả, cũng có một vài giờ học chữ Nôm và chữ Nho, có tập đọc tiếng La Tinh nhưng không học nghĩa. Cứ thế kéo dài một năm, thỉnh thoảng được về thăm nhà, được bà con và anh chị em thương lắm. Khi đó bà con còn cho tiền nhưng không phải tiêu gì. Tôi học rất khá, những anh đến trước có nhiều bài họ phải hỏi tôi, nhất là Toán.

Ở Xứ Phú Nghĩa là Xứ tôi, nhẽ ra năm sau tôi được vào học Tiểu chủng viện, nhưng cha Tuyên lại đổi lên Xứ Dư Bơ thuộc tỉnh Phú Thọ, tôi phải đi theo.

Xứ Dư Bơ là một Xứ lớn, lớn có nghĩa là đông giáo dân, lúc nào cũng có 2, 3 Cha, có Thầy giáo dạy đúng tiêu chuẩn để vô Tiểu chủng viện. Ở đây có 18 trò được học để chọn một số khá để vô Tiểu chủng viện. Tôi lên Xứ Dư Bơ mới bắt đầu học chữ La Tinh, khi thi để chọn học sinh vô Tiểu chủng viện, trong số 18 người chỉ đậu 6, trong số đậu có tôi. Tôi kém môn La Tinh mới học 3 tháng, nhưng các môn khác như Toán, chính tả bù vào, thế là tôi được vô Tiểu chủng viện vào tháng 8 sau 2 tháng thi tuyển.

Trong khi nghỉ Hè để sửa soạn vô Tiểu chủng viện, tôi được về quê một tháng đi thăm bà con bạn bè, nhất là đến thăm Thầy Tu sĩ đã dạy Quốc ngữ cho tôi trước kia, bây giờ Thầy không còn ở Họ tôi nữa, đang sang giúp Họ bên cạnh. Trước khi trở lại Dư Bơ để cùng vô Tiểu chủng viện, tôi cũng lên chào Cha Hương, Ngài rất vui và cổ vũ tôi nhiều, và còn hứa sẵn sàng giúp tôi bất cứ tinh thần hay vật chất khi cần. Ngài cũng cấp cho tôi mấy quyển sách tự điển La Tinh - Việt Nam.

Trong thời gian khoảng 6 tháng ở Dư Bơ, tôi có dịp đi theo Cha Tuyên đến các Họ đạo xa xôi ở chân núi, lại bên cạnh một cái ngòi gọi là ngòi Lao lớn như một con sông nhỏ chảy ra Sông Hồng Hà. Chính nơi này là một trại tập trung cải tạo của Việt cộng, những sỹ quan bị giam ở trại này về kể lại, được Họ đạo này âm thầm giúp đỡ nhiều lắm. Tôi còn được đến thăm một làng khác tên là Thượng Vỹ, ở ngay chân núi thường bẫy được Voi, Cọp, Beo, nhờ thịt beo mà tôi khỏi bệnh sẽ kể ở phần sau lúc đã vô Đại chủng viện ở Hà Nội. Tôi cũng có theo họ săn bắn một vài lần, chỉ đi ban ngày không dám đi ban đêm.

Vào lớp Trung học Hà Thạch

Đầu tháng 8 tôi trở lại Dư Bơ để cùng sửa soạn, mua sắm những thứ cần thiết như quần áo, sách vở ... để vô Tiểu chủng viện (tức là Trung học).

Dường như ngày 12/8 tôi không nhớ rõ, nhưng chỉ biết hàng năm Trường làm lễ khai giảng vào 15/8 là ngày kính Đức Mẹ Hồn Xác lên Trời. Đúng ngày tựu trường, Thầy giáo hướng dẫn 6 chúng tôi đã đủ tiêu chuẩn vô Tiểu chủng viện, đứa nào cũng có bộ mặt vui, nhưng riêng tôi vẫn lo lắng sao đó, có lẽ vì sợ sức học yếu kém. Chúng tôi phải qua Sông Hồng Hà để sang bên kia (hữu ngạn) là ga Thanh Ba, đứa nào cũng tay xách nách mang một gói nặng, chỉ có 2 đứa là có cái va ly gỗ, chen nhau lên xe lửa, khoảng 5 ga thì đến ga Phú Thọ lúc đó khoảng 12 giờ xuống ga, thì gặp rất đông học trò cũ có, mới có nhưng tôi chưa biết ai. Thầy giáo thuê 4 xe kéo (chưa có xích lô) về thẳng nhà Trường để đồ đạc và ghi tên. Rồi trở ra đi bộ lên Tỉnh lỵ Phú Thọ để mua sắm thêm như giày, dép ... và ăn trưa.

17 giờ là hạn chót phải có mặt tại Trường, 18 giờ phải có mặt tại lớp, lớp mới này đông hơn dự định là 11 đứa. Mỗi lớp mới từ trước chỉ nhận 30 là tối đa, lớp năm nay có tới 41.

Điểm danh đầy đủ rồi, Thầy giám thị hướng dẫn lên nhà ngủ nhận giường, cứ theo thứ tự A, B, C chỉ có 30 giường nên 11 anh sau theo vần V, U ... là nằm chiếu. Sau khi chia giường rồi xuống nhà ăn, may mắn nhà ăn có đủ bàn ghế, không anh nào phải ngồi đất. Nhà ăn có dãy bàn dài dành cho học trò. Các lớp cũ ngồi 2 dãy bàn hai bên theo thứ tự bài thi cuối trước khi nghỉ Hè. Học trò mới ngồi dãy bên giữa theo thứ tự A, B, C . học trò 1 năm. Chỗ ngồi thay đổi theo thứ tự số điểm bài thi mỗi tuần. Do đó những học trò giỏi

thì hầu như quanh năm ngồi với nhau. Mỗi ngày học trò phải chia lượt cũng thứ tự theo A, B, C....lớp trên trước, lớp dưới mỗi bên 5 anh bưng cơm từ nhà bếp lên phòng ăn qua cầu thang khoảng 20m, và ăn xong bưng mâm trả cho nhà bếp. Những anh phụ này ăn cơm sau. Thức

ăn thì cũng rất được với tuổi thơ, ngày 3 bữa. Sáng điểm tâm chỉ có một món xào, trưa và tối có đủ 3 món

xào, kho, canh. Vào những ngày lễ thì có thêm món đặc biệt nào đó và có trái cây tráng miệng chuối và ổi là thịnh hành nhất, vì nhà Trường có vườn ổi rất nhiều. Ngày mùa ổi người làm lấy không kịp rụng đầy gốc cây.

14/7

Tôi tạm ngưng ở đây để nói về ngôi trường. Trường Tiểu chủng viện Hà Thạch vì nằm trong địa hạt làng Hà Thạch, là ngôi nhà gồm 3 dãy xếp theo chữ U, mỗi dãy 2 tầng rất đồ sộ có thể nói là một trường đẹp đẽ nhất Tỉnh Phú Thọ lúc đó, lại rất cao nằm trên một quả đồi trọc. Sau năm 1946 xảy ra chiến tranh Việt - Pháp, Việt minh (Việt cộng) cắm cờ đỏ sao vàng lên nóc nhà Trường này, thế là máy bay Pháp tha hồ thả bom, mà sự thật trong ngôi nhà này chỉ có 1 Thầy quản lý, học trò bị giải tán từ lâu và chẳng có thằng Việt cộng nào ở đó.

Trường này nằm bên cạnh một cái gành gọi là gành Tháp, rất đáng ngại cho các thuyền bè xuôi ngược Sông Hồng Hà phải qua gành này vào mùa mưa nước lên.

Trường Hà Thạch cách tỉnh lỵ Phú Thọ 3 km và cũng cách Đền Hùng Vương 2, 3 km theo đường tắt. Trong thời gian học tại đây, tôi đã có nhiều dịp đến viếng Đền Hùng Vương, dự nhiều ngày giỗ Tổ 10/3 Âm lịch. Cũng trong dịp những ngày này tôi đã đến thăm làng Xuân Lũng ngay dưới chân núi Đền Hùng, là nơi xuất phát của Quốc Dân Đảng đánh 2 nơi: Phủ Lâm Thao cách làng này 2 km và cũng đánh đồn lính Khố Xanh, Phú Thọ cách đó 5 km rưỡi, tuy thất bại nhưng đã gây một tiếng vang lớn. Sau khi thất bại Pháp đã đem quân về vây bắt nhiều người trong làng Xuân Lũng và phá các nhà có người đi theo cách mạng. Pháp cũng khám phá có nhiều bằng cớ quân cách mạng đã dùng khu vực núi Đền Hùng làm nơi hội họp và tàng trữ vũ khí cũng như có lò đúc vũ khí nhẹ như bom, lựu đạn ...

Làng Xuân Lũng nằm trên một mỏ than, mặt đất khu vực nổi lên những than vụn mặt đất đen. Một nhà khoáng chất người Pháp đến đây nghiên cứu đã khai thác nhưng họ cho biết còn non.

Trở lại vấn đề lớp tôi, vì số học trò vượt mức 11 người thiếu chỗ ngủ, cần phải thu xếp sớm. Trong 2 tuần sau ngày nhập học, phải thi thử khả năng, anh nào có điểm số 31 trở đi, phải cho về để vô lớp năm tới.

Các môn thi chính là Toán, chính tả, Giáo lý, đọc tiếng La Tinh, mỗi môn là 10 điểm tối đa.

Thi liên tiếp trong 4 ngày. May mắn cho tôi là La Tinh chỉ đọc, chứ không cắt nghĩa nên tôi thấy ngon lành và rất yên tâm.

2 tuần sau tuyên bố kết quả, tôi đứng hạng 9/30, trong số 6 đứa tụi tôi từ Xứ Du Bơ cũng bị mất một thằng số 11 phải về. 11 đứa trở về, năm sau tôi lại thấy đủ mặt. Được trúng tuyển vào Tiểu chủng viện Hà Thạch cũng rất gian truân, và mỗi địa phận Công giáo chỉ có 1 Tiểu chủng viện, mà địa phận Hưng Hóa tức là địa phận tôi gồm 30 Xứ Đạo (mỗi xứ Đạo gồm nhiều họ Đạo) thuộc 8 Tỉnh miền Trung du và Thượng Du Bắc Kỳ : Sơn Tây (Trung Du), Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Lao Kay, Yên Bái, Hòa Bình và Lai Châu, xứ nào cũng cử đi những học trò ưu tú.

(Những anh này được nhà Xứ hoặc gia đình đến đón. Anh nào cũng tỏ vẻ âu sầu. Trông thấy các anh ra về cả lớp chúng tôi ra tiễn, tôi thấy buồn buồn sao đó và nghĩ nếu mình ở trong số này, thì không biết tâm trí mình ra sao).

Mọi việc giải quyết xong rồi, bắt đầu vào trật tự khuôn phép.

Đám cưới của người em kế ở Saigon (năm 12/1974). Cả 2 vợ chồng đều mất (lúc này tôi đang ở bên Nhật).

Xin gửi tiếp phần 3 hồi ký của bố tôi, ông viết dài và chi tiết lắm, ông viết như ông nói vậy. Chỉ tiếc là những phần sau khi từ đại chủng viện (hiện thời đang vào phần tiểu chủng viện) ông đã làm gì cho đến ngày vào Nam? Tôi nghe từ hai họ Nội-Ngoại nói có thời kỳ ông là Quận Trưởng quận Tam Dương, tỉnh Vĩnh Yên hiện nay thành tỉnh Vĩnh Phúc (12/2/1950 thì 2 tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên mới hợp thành tỉnh Vĩnh Phúc), rồi làm việc cho Ty Thanh Niên Bộ Thông Tin, và khi việt minh về ông đã thoát chết vì bị việt minh phục kích, những người lái xe hay đi cùng đều bị bắn chết. VĐK.

Môn học cũng như chương trình Trung học thời đó, Toán, Lý, Hóa, Sử, Địa, Pháp văn ... chúng tôi phải thêm 2 môn chính nữa: La Tinh và Sử ký Giáo Hội.

Thời khóa biểu : 5 giờ dậy, vệ sinh ... ~ 5:30

5:31 dự Lễ ... ~ 6:15 hoặc 6:30

6:30 học riêng (tự học) ... ~ 7:30 (tự học ở phòng tập trung cho mọi lớp)

7:30 điểm tâm ... ~ 8:00

8:00 chơi, giặt quần áo ... ~ 8:30

8:30 trở đi học mỗi môn một giờ, rồi chơi 10 phút ...

12:00 ăn cơm trưa, chơi ~ 13 giờ

13:00 ngủ trưa ~ 14 giờ này được làm các thứ lặt vặt như làm hoa, đóng sách nhưng tuyệt đối không được gây tiếng động lớn.

14:00 học riêng như ở trên ~ 15

15:00 học đúng môn như ở trên ~ 16 giờ

16:10 chơi bắt buộc ~ 17:10 mọi người đều phải chơi ngoài sân, không được ở trong lớp. Trời mưa thì chơi ở hành lang, có thể được tập đàn, tắm rửa, giặt giũ

17:10 tập hát, các môn ngoại như vẽ ~ 18 giờ ở lớp riêng

18:10 học và tập viết chữ Nho ~ 19:40

19:40 đọc kinh ở nhà nguyện ~ 20

20:00 ăn cơm tối, chơi ~ 21 giờ

21:00 chuông báo đi ngủ, mọi người lên lầu. Lầu có 3 dãy nhà, là nhà ngủ chia cho từng lớp. Mỗi đầu giường là phòng làm việc và phòng ngủ của các Giáo sư. Mỗi lớp có 1 giám thị ngủ cùng phòng với học trò.

Mấy điều chú ý đặc biệt :

1. Ở trên lầu, tức phòng ngủ, không được nói chuyện. Giờ chơi có việc phải lên lầu, bắt đầu từ bậc thang thứ nhất là phải im lặng và phải xuống hết bậc thang cuối mới được nói.

2. Chỉ được nói chuyện trong các giờ chơi.

3. Trong lúc ăn cơm phải im lặng nghe đọc sách những môn không cần học nhưng vẫn phải nghe cho biết qua, chuyện dòng Đạo ở Phi Châu, dòng Đạo ở Kon Tum (sẽ kể sau), những chuyện tiếu lâm lành mạnh. Lắm Thầy giáo ngặt nghèo, thỉnh thoảng bắt đầu giờ học trong lớp, ông bảo đem miếng giấy ra viết bài đọc sáng hay trưa ... xem có để ý hay không.

Lúc ăn, chỉ được nói chuyện các ngày lễ, chủ nhật và thứ Tư mỗi tuần, khi có khách đến ăn cơm với Giáo sư cũng được nói chuyện. Đang học trong lớp, sắp giờ cơm, thấy có Cha khách nào đến đã xì xào sẽ được nói chuyện trong bữa ăn, mừng lắm.

4. Không được liên lạc với những người nhà bếp và không được xuống nhà bếp, trừ lúc bưng cơm. Cơm để sẵn ở trong 1 phòng, chỉ đến đó bưng lên và sau để mâm tại đó, không có giờ nói chuyện.

5. Tắm rửa giặt giũ vào các giờ chơi buổi sáng và chiều. Có 10 nhà tắm, phải đem nước từ giếng vô. Giặt thì có 3 hồ lớn chứa đầy nước quanh năm.

6. Hớt tóc có 1 thợ ở ngoài vào mỗi tuần 1 lần vào chiều thứ Bảy với giá phải chăng.

7. May vá quần áo có 1 thợ may vào mỗi buổi chiều trong giờ nghỉ. Có may vá gì thì đưa cho thợ cũng giá phải chăng. Nhưng phần nhiều chỉ vá, ít khi may đồ mới.

8. Muốn mua gì như sách vở, bút, dép guốc, kim chỉ ... ghi một giấy nhỏ đưa ban Giám thị, rồi ban Giám thị gom lại ghi vào 1 cuốn sổ (cahier), rồi một tùy phái đem sổ đó lên Phú Thọ đến cái hiệu sẽ ghi số tiền vào sổ đó, căn cứ sổ ghi đó người mua trả tiền. Không được mua bánh trái.

Thuốc do nhà trường trông coi, đau ốm thì nằm phòng riêng, chỉ có lúc này có thể nhờ người bếp bưng cơm cho người ốm mua dùm, không phải được chích thuốc. Không ăn được cơm hay cháo, nhà trường cấp sữa.

9. Quà bánh người nhà cho phải đem xuống ăn trong bữa cơm. Có ít thì ăn một mình hoặc chia cho người cùng bàn, có nhiều thì cho cả các bàn bên cạnh. Hoặc ăn ngay ở phòng khách với người nhà. Không bao giờ được ăn riêng bất cứ nơi nào, ngoại trừ giờ ăn cơm. Người nhà đến thăm nếu phải ngủ lại, thì nhà trường gửi ở một nhà quen ở ngoài làng.

Mỗi tuần chúng tôi được ra ngoài chơi một lần vào chiều thứ Tư, đi tập thể tất cả các lớp, có 2 Giáo sư hoặc 2 Giám thị hướng dẫn. Nơi hay đến là rừng, núi, gò gần đó. Có khi đến đền Hùng hoặc các Chùa lân cận. Vào mùa nắng có khi đi tắm sông, nơi hay tắm là gành tháp như đã nói về gành này ở trang đầu.

Thi để biết khả năng học của học sinh. Ngoài mỗi tuần phải thi một môn, và mỗi niên học phải thi 2 lần tất cả các môn học. Kỳ 1 vào trước Tết, kỳ 2 vào đầu tháng 5. Xếp thứ tự nhất, nhì ... là căn cứ vào điểm thi mỗi tuần cộng với 2 kỳ thi chính. Nếu đồng điểm, thì anh có nhiều điểm hơn trong 2 kỳ thi chính được trên. Ngoài ra, còn cộng điểm từng môn từ đầu đến cuối năm, để phát thưởng riêng cho mỗi môn nữa.

Tôi thường được nhất môn Pháp văn, môn đọc tiếng La Tinh và dịch La Tinh ra tiếng Việt gọi là version. Cứ thế tuần tự hàng ngày không mấy chốc đến tháng 5. Tổng cộng mọi môn tôi được xếp hạng 4/30.

Bảng xếp hạng được in rõ ràng, cấp cho mỗi học sinh 1, và gửi đi mỗi Linh Mục 1 bản và mỗi xứ Đạo 1 bản, vì thế thành tích của mỗi học sinh mọi Cha mọi Xứ đều biết, học khá hay kém họ đều biết không giấu được.

Trường nghỉ Hè từ đầu tháng 6 đến 10 hay 11 tháng 8. Như đã nói ở trên, háng năm trường khai giảng vào đúng ngày 15/8 là ngày Kính Đức Mẹ lên Trời.

Suýt quên nói về nhân sự ở trường :

- Ban Giáo sư gồm 4 Cha, 2 Pháp, 2 Việt và 4 Tu sĩ chia nhau dạy các môn tùy sở trường của mỗi người.

- Ban Giám thị thì thật èo ọt, chỉ có 2 người thay phiên trông coi giờ học riêng, tức là nơi học tập trung ở phòng lớn tự học và các giờ chơi. Còn đi chơi ngoài vào chiều thứ Tư, thì các Giáo sư phải thay phiên nhau đưa đi.

- Ban quản lý cũng chỉ có 2 Thầy Tu sĩ lo về nhà cửa, ăn uống ... dưới quyền 2 Thầy này có khoảng 30 người làm lao động chia làm 3 toán: toán xay lúa giã gạo, toán trông coi lợn gà, và toán làm bếp. Lợn có tới 30 con rất lớn từ 100 kg trở lên. Những ngày lễ lớn hoặc Tết thì thịt chúng, không phải mua ở ngoài. Trong số 30 người giúp việc này có một người nấu bếp có hành động khôi hài hết sức. Anh này trắng trẻo khỏe mạnh trông có vẻ hào hoa lắm, lúc nào cũng vui cười, nhưng lại hơi "mát"; hơi "khùng" ...

Số là khi Pháp thua trận ở chính quốc, thì Thái Lan lợi dụng sự yếu thế của Pháp xua quân sang đánh Cambod để chiếm khu vực Đế Thiên Đế Thích thì phải, do đó Pháp phải động viên cả người Pháp ở Đông Dương còn trong hạn tuổi nhập ngũ. Trong số nhập ngũ này có 3 vị Linh Mục đại úy là Cha Kim (sau này làm Giám Mục) và Cha Đăng đều là Giáo sư trường Tiểu chủng viện và Cha My (Millot) trung úy.

Trong ngày nghỉ cả 3 sỹ quan lái chiếc xe Jeep về thăm trường Hà Thạch, ăn bữa cơm trưa xong thì ra đi. 2 Cha Giáo sư còn chuyện với học trò, Cha Millot ra lên ngồi trên xe mở máy, thì anh kia cũng leo lên xe ngồi phía sau, đến khi 2 Cha Giáo sư ra lên xe thì Cha Millot mở máy đi

luôn. Lên tới tỉnh lỵ Phú Thọ, Cha Millot hỏi anh này xuống đâu, anh này chỉ cười, bây giờ 3 vị mới hỏi nhau, thì ra Cha Millot tưởng 2 Cha Giáo sư sai anh này đi có việc gì. Và trái lại 2 Cha tưởng Cha Millot bảo anh ta việc gì. Thế là báo hại lại phải chở anh ta về trường. Đến sân trường anh ta xuống vẫn nụ cười hề hề và có vẻ đắc ý lắm. Hỏi tại sao lại lên xe đi, anh ta trả lời tỉnh bơ thấy xe thừa chỗ thì lên ngồi cho vui.

Về chuyện giảng đạo ở Kontum VN, có một sự việc khá khôi hài. Các vị Linh Mục thừa sai người Pháp đến giòng Đạo ở Kon Tum, có một số người mọi Rađê chống đối. Ta cần biết 100 năm về trước VN còn chưa văn minh, nhất là người sắc tộc. Một buổi sáng sớm khoảng 5 giờ, người Rađê gậy gộc đến vây nhà vị Linh Mục ở đòi giết, nhưng Ngài đã trốn được trước khi chúng đến. Khi chúng vào lục lạo trong nhà, thì bỗng dưng cái đồng hồ báo thức reo lên, chúng hoảng sợ chạy hết. Chúng cho là thần linh của Đạo này thiêng lắm. Chạy ra ngoài suy nghĩ bàn bạc với nhau, rồi quay trở lại vái cái đồng hồ xin lỗi thần linh. Và đi kiếm người Thượng khác theo Công Giáo yêu cầu báo cho vị Linh Mục về làm việc và xin lỗi. Từ đó họ luôn luôn tôn kính Thần linh của Đạo.

Như cuối trang 13 tôi đã nói, trường Tiểu chủng viện khai mạc vào khoảng 12 or 13 tháng 8 và nghỉ Hè từ đầu tháng 6, sau khi đã tuyên bố kết quả năm học và làm lễ bế giảng. Thế là sau gần 10 tháng bị hãm trong nhà trường với sự lo lắng ngày đêm để đạt số điểm cao, nhất là năm đầu, chúng tôi nghỉ Hè lần đầu tiên.

Chiều hôm trước ra khỏi trường, mỗi lớp đều lên tạm biệt Giáo sư chủ nhiệm và ban Giám thị. Rồi đi từ giã nhau và nhờ nhau gì đó.

Đúng ngày ra đi, thật như ong vỡ tổ tha hồ vào lớp của nhau, được nói chuyện ở trên lầu, được sang phòng ngủ lớp khác để gửi đồ đạc ... kẻ đi sớm, người đi muộn tùy chuyến tàu hoặc thuê hẳn một cái ghe lớn đến những nơi không có đường tàu.

Riêng tôi đi cùng với 4 người học lớp trên tôi một năm và cùng là con đỡ đầu của Cha Tuyên. Đầu tiên là chúng tôi phải về chào Cha Tuyên, lúc đó Ngài đã đổi về xứ Làng Lang, huyện Phù Ninh, Phú Thọ.

Xứ này gồm những họ Đạo không được văn minh lắm, nhưng nhà nào cũng rất giàu có. Những người làm việc công cũng như trùm, trưởng họ Đạo đều sắm ngựa và súng săn bắn vì nguồn lợi của họ là tre, nứa, chỏ, sơn, lá cọ, nhất là nhựa sơn rất có tiền vì xuất cảng sang Nhật.

Xuống xe đò trên đường Phú Thọ - Tuyên Quang phải đi bộ 4 km thì tới. Nhưng chúng tôi không biết đường, hỏi thăm người đi đường, họ nói 2 km nhưng tôi đi hơn 2 km rồi, gặp người khác hỏi, họ lại nói 2 km và đến ngay phía sau nhà thờ rồi, vì nhà thờ ở trong khu vực cây cối um tùm không thấy.

Chúng tôi chán quá và cũng mệt, cứ 2 km lại 2 km, gặp người thứ ba họ cũng nói 2 km. Chúng tôi đành ngồi nghỉ mệt thì gặp một người nữa, lại đúng là ông Trùm họ Đạo. Ông rất vui mừng vì ông nghe Cha sở nói: hôm nay các Thầy về, (thói quen của giáo dân: vô học Tiểu chủng viện từ lớp 3 trở lên là họ gọi là Thầy. Tuy chúng tôi mới có lớp 5, 6 họ cũng xưng hô là Thầy, thực sự họ không biết chúng tôi học lớp mấy) mà không biết giờ nào, “tôi ngóng chừng các Thầy sẽ về khoảng giờ này, may mắn ra gặp các Thầy”.

Ông chỉ ngay phía cây cối um tùm đó là nhà thờ, chỉ cách chỗ chúng tôi ngồi độ 300 m. Thế là ông mang ít đồ cồng kềnh cho chúng tôi và cùng về.

Sau khi để đồ đạc ở nhà dành cho chúng tôi, lên chào các Cha. Ở xứ này có một Cha sở đã già sắp về hưu. Cha Tuyên, Cha nghĩa phụ của chúng tôi về đây để chuẩn bị lên thay thế.

Lên gặp các Cha chúng tôi trình luôn bảng ghi thành tích học. Cha Tuyên còn tế nhị, Cha già thì tự nhiên vì là lần thứ nhất gặp chúng tôi, Cha bảo từng người tự giới thiệu tên mình rồi Ngài coi ở bảng thành tích. Khổ tâm là 4 người học lớp trên tôi đều kém, lớp có 23 người cả 4 người đều đứng hạng từ 15 trở xuống, Ngài nói học kém. Đến lượt tôi tự giới thiệu, Ngài thấy tôi hạng 4/30, Ngài khen ngợi hết mình, làm tôi e ngại với 4 anh kia, tuy trong bụng cũng thích và hãnh diện. Lúc đó khoảng 5 giờ chiều, chúng tôi về sửa soạn đồ đạc và chỗ ngủ để kịp ăn cơm. Còn ông Trùm cũng không "tế nhị", tính mộc mạc cứ lẩn quẩn quanh tôi, và giúp chúng tôi những thứ cần thiết như giáng đồ treo màn ... Rồi ông chào chúng tôi ra về, chúng tôi theo ra cũng cảm ơn ông. Đến 8 giờ là giờ nhà thờ đọc kinh tối, ông Trùm lại dẫn các ông các bà với đủ thứ trái cây như chuối, đu đủ ... tặng chúng tôi. Lại khổ tâm cho tôi một lần nữa, ông rất mộc mạc, thật thà cứ giới thiệu tôi học giỏi ... làm tôi khó xử với 4 anh kia. Sau họ rủ nhau lên xin 2 Cha cho chúng tôi hôm sau ra ăn cơm và dẫn đi thăm họ Đạo. 2 Cha bằng lòng cho đi thăm các gia đình vào các buổi chiều, nhưng không ăn cơm nước gì. Nhưng họ năn nỉ mãi và nói trước khi về xứ 2 Cha, họ đã chia nhau những nhà nào mời trước mời sau ... 2 Cha đành đồng ý. Riêng chúng tôi đề nghị là vào cuối Hè trước khi nhập học vì chương trình của chúng tôi là đến chào 2 Cha và ở đó một tuần rồi về quê. Sau là đi thăm các Thầy cũ, trở lại uê một lần nữa rồi trở lên đây chào 2 Cha rồi vô trường luôn. Họ cứ năn nỉ, các bà đứng đợi ở ngoài thấy lâu, các Bà nhào vô năn nỉ. Thế là "đầu hàng" nghe theo họ vậy. Tôi trong lòng bực tức lắm, 5 anh em chúng tôi rỉ tai nhau 10 ngày là cùng.

Sau 2, 3 ngày là chủ nhật, các họ Đạo khắp xứ đến lễ. Họ thấy chúng tôi đây là lần thứ nhất có tới 5 học sinh của Tiểu chủng viện về nghỉ Hè ở xứ này, rồi lại nghe ông Trùm họ sở tại giới thiệu, họ vào thăm chúng tôi, lại lên năn nỉ 2 Cha như họ sở tại, là sau ngày thăm họ sở tại rồi, chúng tôi phải đến thăm từng họ, họ suy bì họ sở tại được chúng tôi đi thăm và ăn cơm, mà họ ở xa các Cha, không được đón chúng tôi là con yêu con ghét, nhất là ở họ Gia Thanh, một họ lớn trong xứ này, có người em trai Cha Tuyên từ Nam Định lên dạy học, đã lập gia đình với con một nhà giàu có và chức tước nhất làng, đến nay chúng tôi mới biết, lại cũng có mặt trong các vị vào mời chúng tôi.

Thế là tất cả 2 Cha và chúng tôi phải đồng ý.

Suốt 3 tuần lễ từ khi ra khỏi trường lang thang hết làng này qua làng khác, Chủ Nhật trở về nhà Xứ lễ rồi lại ra đi. Họ tiếp đãi ân cần niềm nở, đưa lên rừng nứa rừng cọ, ra đồi trồng sơn, ăn đủ thứ thịt thú rừng, đêm đem súng đi bắn thú với họ nữa. Tôi rất khó chịu vì muốn về quê cho sớm.

(Trong 2 tuần lễ đi thăm họ Đạo, ban ngày đi nhà nọ sang nhà kia, hỏi thăm, nói chuyện, ăn uống ... chập tối cả họ tập trung nói chuyện, tập hát cho thanh niên ... mệt hơn cả học. Nhưng tôi thấy thực hữu ích, vừa học hỏi vừa hướng dẫn họ).

Nên tôi phải cáo ốm, đi về nhà Xứ nghỉ ngơi ít bữa rồi về quê. Nhưng họ đón ngay thầy lang đến coi mạch, cắt thuốc Bắc cho tôi uống. Sau cùng tôi cũng đòi về và đem thuốc về uống, thực sự thuốc bổ thôi. Còn 4 anh kia cứ phải đi lang thang cả tuần nữa.

Tôi về nhà Xứ nghỉ 2 ngày đỡ mệt. Tôi đem bài nghỉ Hè ra làm, nghỉ Hè còn phải làm 10 bài toán khó, 5 bài luận văn, 10 bài dịch La Tinh ra tiếng Việt. Chỉ làm được 1, 2 bài là uể oải, nhất

là luận văn không có hứng chút nào, đành bỏ luôn nghỉ cho khỏe. Tội nghiệp hằng ngày có người sợ tôi ốm, cứ đến hỏi thăm.

Nhưng tôi nghĩ họ thật tình quý mình, mà vì lý do không chính đáng lắm là về thăm quê để "lấy le" với bà con thì vô lý, tôi lại đi tiếp với 4 anh kia đến những nơi chưa đến. Và chúng tôi đi thăm 2 họ nữa là hết chương trình ấn định từ đầu.

Rồi cũng về ở với 2 Cha khoảng 2 ngày nữa thì về quê. Xin nhắc lại là khi họ tiễn chúng tôi về Xứ, bà con nhét túi chúng tôi mỗi người tí tiền. Em ruột Cha Tuyên là ông giáo Sử còn rỉ tai: đây là số tiền tiêu mùa nghỉ, còn tiền cho lúc nhập trường khác nữa.

Tính từ lúc rời nhà trường đến lúc đó gần một tháng rồi, chúng tôi về quê.

Con đường về, riêng tôi ra đón xe đò tuyến đường Phú Thọ - Tuyên Quang.

Đến ga xe lửa Phú Thọ lấy vé về ga Việt Trì. Đến đây tôi đã gặp nhiều bà con dân làng sang chợ này. Gặp bà con xóm làng, sau 11 tháng xa cách, tay bắt mặt mừng vui vẻ hết sức. Lúc đó khoảng 12 giờ trưa, không mấy chốc tất cả bà con có mặt ở Việt Trì lúc đó đã tề tựu đủ để xuống thuyền về làng. Tức là làng ở bên kia sông, sợ buổi chiều hay có bão, mà ngày tháng này nước đã lên cao. Tôi cũng xuống thuyền đó cùng về, mấy gói đồ họ đều mang cho hết. Ngồi trong thuyền chuyện như pháo nổ, chẳng biết trả lời cho ai. Khoảng nửa giờ về đến làng. Từ bến đò đến nhà tôi khoảng 300 m mà đi cả tiếng không về được tới nhà. Vì cứ gặp bà con chặn lại hỏi thăm. Còn cách nhà khoảng 100 m thì chị Cả tôi tới. Lúc tôi đi học thì bà lấy chồng, được hơn một năm thì chồng chết không có con. Bà không tái giá, ở vậy về nhà săn sóc chúng tôi. Thay vì vui mừng, thì chị tôi lại khóc, làm tôi cảm động quá. Nhờ thế chị em tôi về thẳng nhà, không bị cản trở dọc đường nữa.

Về tới nhà còn đang đứng hỏi thăm bà Mẹ kế và anh tôi. Bà chị Hai cũng đã đi lấy chồng, buổi tối mới tới được, thì bà con hàng xóm đến hỏi thăm và cứ thế tiếp diễn mãi tới 9, 10 giờ đêm, gia đình chúng tôi không kịp ăn cơm, sáng hôm sau cũng vậy.

Buổi chiều, tôi phải lựa lúc không có người đến, vội đi thăm mấy ông Chú, bà Bác và những người có tuổi trong họ Đạo. Tôi chỉ ở nhà được 1 tuần, phải vô chào Cha Hương và Thầy dạy ở xứ Phú Nghĩa. Tới nơi thì biết Cha Hương và Thầy dạy đã nghe tôi về quê rồi. Tôi bèn xin lỗi vì không vào thăm Cha và Thầy trước. Cha Hương rất quảng đại, Cha yên ủi tôi có chi mà phải bận tâm, về thăm anh chị em ruột trước là phải phép rồi, cần chi phải xin lỗi.

Tôi ở đây 1 tuần và tuần này mới là đúng tuần nghỉ, không bị ai quấy rầy. Chỉ bữa ăn mới gặp Cha Hương và Thầy dạy, vì ai cũng có việc của vị đó. Chỉ sau bữa ăn, có vài đứa bạn học cũ đến nói chuyện, đi thăm vài nhà của tụi nó. Rất tiếc tôi không đem bài làm trong nghỉ hè để làm trong tuần này.

2 ngày trước khi từ giã, Cha Hương dành ra buổi sáng một giờ, cuối chiều một giờ chỉ dẫn cho tôi những sự cần thiết cho việc xử trí trong đời. Khi từ giã sau một tuần lễ ở nhà xứ, Cha Hương còn ân cần căn dặn lại và cũng hứa sẵn sàng giúp tôi tinh thần cũng như vật chất. Và người cũng không quên cho tôi ít tiền và vài chai thuốc bổ. Từ giã Cha Hương và Thầy dạy, tôi trở lại quê.

Ở quê, lần này mệt hơn lần trước, vì bà con cô bác kêu đến ăn cơm, cứ hết nhà này sang nhà khác. Vì là bậc Cha Chú, không từ chối được, lại cũng biết các bà con đó thương mình thì mới kêu đến. Lần này, tôi phải ở lại nhà bà Bá Hai, chị gái Mẹ tôi, mà là người Mẹ tôi giống nhất

như tôi nói ở đầu. Tôi dự tính ở nhà độ một tuần, nhưng bà con cứ quyến luyến mãi, thành ra mất tới 12 ngày mới ra đi được, vì phải trở lại xứ Cha Tuyên và làm bài hè nữa.

Lúc ra đi rất đông người tiễn ra đến bến xuống thuyền đi sang Việt Trì mới trở lại. Còn các chị và anh tôi đều tiễn tôi sang đến ga Việt Trì, chờ tàu chạy mới quay lại, cũng như lúc tôi ra đi 3 năm về trước. Chị Cả tôi khóc sướt mướt, tôi thấy ái ngại làm sao. Ngồi trên xe hỏa, tôi thấy thương các anh chị tôi quá, cứ nghĩ bâng quơ. Tới ga Phú Thọ lúc nào mà không hay, lật đật xuống xe, lên xe tay kéo đến bến xe đó đi Tuyên Quang. Dọc đường khoảng 20 km thì xuống xe, đi bộ vào nhà xứ Làng Lang, lúc đó khoảng 4 giờ rưỡi chiều. Thay quần áo tắm rửa lên chào 2 Cha. Tôi đề nghị với Cha Tuyên, nếu ai mời đi chơi thăm chỗ này chỗ kia thì xin từ chối vì tôi cần nghỉ để làm bài mùa Hè, Cha đồng ý ngay. Còn 4 anh kia tới sau tôi 3 ngày.

Chỉ còn 2 tuần nữa là chúng tôi phải nhập học. Chúng tôi miệt mài làm bài luôn 10 ngày thì xong. Nghỉ năm ngày nữa cho có sức để vô trường, nhưng ông em ruột Cha Tuyên đến kéo xuống nhà ông nghỉ. Thế là lại lang thang mất 3 ngày luôn. Đúng chiều thứ Bảy, ông và mấy thanh niên con cháu đưa chúng tôi bằng xe đạp về nhà xứ và ở lại luôn lễ Chủ nhật. Vào hôm sau là thứ Hai lại chở chúng tôi ra đón xe trên đường Tuyên Quang - Phú Thọ.

Trước khi lên xe, ông không quên đưa chúng tôi đứa ít tiền như lời ông nói lúc gặp lần trước. Khi từ giã các Cha, các Cha cũng cho tiền, đây là trách nhiệm của Cha Tuyên, Cha bảo trợ chúng tôi. Những tiền của người khác cho là hảo ý của họ. Nhưng chúng tôi cũng báo cáo với Cha là người này người kia đã cho. Các Cha dặn giữ lấy mà tiêu, nhưng phải nhớ tiết kiệm và cầu nguyện cho họ, nhất là chịu khó học là điều làm họ vui nhất.

Từ lúc lên xe về tới bến xe Phú Thọ khoảng 15 giờ. Lần này không phải ai đưa, chúng tôi cũng không hấp tấp, gửi đồ vào nhà quen, đi bát phố Phú Thọ, ăn phở ... đã gần đến giờ phải trình diện, chúng tôi mới ra xe kéo về trường.

Lần này chúng tôi hiên ngang vì lớp trên của lớp mới, tôi đều phân biệt được phòng ngủ đã biết ở đâu ...

Sau khi ghi tên trình diện, tôi thẳng lên phòng ngủ để đồ đạc ... đến xem qua lớp mới, thăm hỏi vài người bạn. Đúng 6 giờ chiều tập trung cả trường ở phòng hội, nghe Bề trên (Giám Đốc) chỉ thị mấy điều cần thiết, nhất là cho lớp mới.

Đến 6:30 về lớp riêng, nghe Giáo sư chủ nhiệm điểm danh và cũng dặn riêng của lớp. Năm nay Cha Giáo sư chủ nhiệm của lớp tôi là người mới đến, tên của Cha Vũ Văn Thuyết.

19/7

Sau khi giới thiệu xong Thầy trò và ít lời dặn dò khuyên nhủ của Cha chủ nhiệm, thì chuông báo đi ăn cơm. Dọc đường đến nhà cơm, chuyện trò như ong vỡ tổ. Các lớp cũ thì cứ ngồi thứ tự như lúc trước khi đi nghỉ Hè. Còn lớp mới thì đứng sớ rớ chờ Thầy giám thị gọi tên vào chỗ ngồi theo thứ tự a, b, c.

...

Bữa nay phần thì mãi chuyện trò, phần vì mệt, lại phần nữa như tôi đã ăn phở rồi nên ăn cho có lệ, nhưng uống nước thì nhiều. Lớp mới còn dè dặt, nên cơm và đồ ăn thừa quá nhiều.

Cơm xong, tôi tìm mấy bạn thân mà vẫn chưa gặp từ lúc vô trường. Vừa gặp chưa được chuyện trò bao lâu thì có lệnh Cha Bề Trên bảo ra nhà thờ đọc kinh tạ ơn, vì tất cả học sinh đã

trở về trường đầy đủ sau hơn 2 tháng nghỉ hè và lớp mới có 29 người. Hơn nữa tối nay đi ngủ sớm nửa tiếng tức là 8:30 tối, thay vì 9 giờ như thường, vì Ngài nói hôm nay chúng tôi đi đường mệt mỏi.

8:30 tối từ nhà thờ ra lên thẳng phòng ngủ, tôi nằm ngay cạnh cửa sổ vừa may vừa rủi, may vì gần cửa sổ sẽ mát mẻ hơn, đó là ngày không có gió mạnh. Còn hôm có gió lớn bay tung cả màn, cũng phải đóng cửa lại. Tôi ngủ một giấc ngon lành cho tới sáng. Hôm nay cũng dậy muộn hơn thường một tiếng tức là 6 giờ, thay vì 5 giờ. Làm vệ sinh riêng 30 phút, rồi 6:30 ra nhà thờ xem lễ 30 phút.

7 giờ tập trung nơi hội trường muốn xếp sách hay ngồi chơi ... nhưng không được nói chuyện.

Đến 7:30 đi ăn cơm sáng, từ đây được nói chuyện thả cửa đến 9 giờ.

9 giờ vào lớp riêng, Giáo sư phát sách vở và ghi chương trình cho niên học, cắt cử trưởng lớp, chia tổ để chơi thể thao ...

Năm nay lớp 5, tôi phải phụ trách giữ giờ, nghĩa là cài đồng hồ để báo chuông hiệu chung của trường trường. Sáng sớm là báo hiệu thức dậy, giờ lễ, ăn cơm, vô học ... người phụ trách giờ, mất giờ riêng của mình vì phải dậy trước, việc gì mình cũng phải đi trước. Người phụ trách được cấp một đồng hồ báo thức, đi đâu cũng phải mang theo. Trong giờ chơi mình cũng phải để nơi dễ coi nhất. Đồng hồ này luôn luôn theo đúng đồng hồ lớn của trường và phải có thời khóa biểu trong mình dù đã thuộc lòng.

Sau giờ phát sách và ghi chép chương trình thì hoàn toàn tự do đi tắm, đi giặt ... rồi ăn cơm và nghỉ trưa một tiếng, giờ ngủ phải im lặng. Hết giờ ngủ lại tự do ... làm việc tùy mỗi người cho đến 18:30 tập trung tại phòng lớn tập hát cho ngày mai 15/8 lễ Đức Mẹ lên Trời và cũng là ngày khai giảng niên học. Rồi ăn cơm đi ngủ ...

Sau giờ phát sách và ghi chép chương trình thì hoàn toàn tự do đi tắm, đi giặt ... rồi ăn cơm và nghỉ trưa một tiếng, giờ ngủ phải im lặng. Hết giờ ngủ lại tự do ... làm việc tùy mỗi người cho đến 18:30 tập trung tại phòng lớn tập hát cho ngày mai 15/8 lễ Đức Mẹ lên Trời và cũng là ngày khai giảng niên học. Rồi ăn cơm đi ngủ ...

Ngày 15/8 là đại lễ, ngoài việc mừng lễ về phần hồn, còn bổ dưỡng phần thể xác nữa. Nhà trường làm thịt 2 con heo lớn, ăn uống lu bù và được tự do cả ngày không phải về lớp cũng không phải tập hợp trở lại.

20:30 vô nhà thờ rồi đi ngủ, từ đây coi như hết mùa Hè và những ngày còn được rôm rả của đầu niên học.

Hôm sau 16/8 thứ Hai, mọi việc trở lại trật tự khuôn khổ, sáng dậy 5 giờ ... 8 giờ vô lớp, chương trình và môn học thay đổi theo khả năng của lớp, riêng giáo sư chủ nhiệm là mới. Giờ học đầu, Cha cho mỗi anh lần lượt kể một chuyện vui nhất trong nghỉ Hè. Kể chuyện cũng theo thứ tự A, B, C, tôi đứng vào C phải kể vào thứ 3, vì A không có, B hai đứa. Tôi kể chuyện không vui nhưng là thích nhất của tôi là từ bé đến giờ được cầm súng dù là súng bắn chim và cũng không bắn phát nào. Tôi nói xong thì nhao nhao đề nghị bắt thăm để nói. Nếu thứ tự A, B, C thì anh sau có đủ thời giờ sửa soạn. Cha chủ nhiệm nói, đây là chỉ kể cho vui chứ không lấy điểm, nếu có thời giờ sửa soạn thì chuyện càng vui. Nhưng Ngài cũng chấp nhận ý kiến nhưng có đổi đôi chút là viết số thứ tự rồi những anh chưa nói một số, anh nói trước gọi rút số vào anh nào thì anh đó nói. Tôi vừa nói xong được chỉ một số, tôi chỉ số 5 đúng anh Xuân, nhẽ ra

anh này nói cuối cùng nếu theo thứ tự A, B, C thế là cậu ta quýnh lên chẳng biết nói gì, cứ nhe răng cười. Cha chủ nhiệm cũng vui nói cho anh xuống, thế cũng là vui rồi, rồi cứ tiếp tục hết giờ học đầu, ra chơi. Học trò lớp tôi liền bàn tán Cha chủ nhiệm dễ tính ...

Sau 10 phút ra chơi trở vào cũng lại môn của Cha chủ nhiệm phụ trách. Ngài chỉ bài học, bài làm cho các ngày sau. Rồi dặn cách ăn nói, ăn mặc ... một điểm mà Ngài nhấn mạnh nhiều lần, học kém vì trí khôn kém, nhưng vẫn cố gắng chịu khó thì còn chấp nhận được, nhưng lười thì không tha thứ được.

Sau giờ này anh nào cũng lắc đầu, chắc ông này khó lắm. Đúng như dự đoán, tuần sau ông truy bài đọc, bài viết, anh nào cũng ngắc ngư. Ông lại có vẻ thạo về tâm lý, vô lớp thấy anh nào cắm đầu vô sách, là bị ông gọi trả bài ngay. Riêng tôi bị một lần rồi kinh nghiệm ngay, bài nào không thuộc thì cứ tỉnh bơ, bài nào thuộc thì cắm cúi thế là trúng tủ. Phải thú thật nhờ Cha chủ nhiệm ngặt mà tôi tấn tới rất nhiều trong niên học này (lớp 5).

Việc học cứ tiếp diễn bình thường. Cuối năm tổng cộng các bài thi viết, điểm học hàng ngày, tôi được đứng hạng 3/30 hơn năm lớp 6 một bậc. Bế mạc năm học và đi nghỉ Hè cũng như mọi năm, bảng thành tích học được đưa lên trình 2 Cha. Cha Tuyên rất vui coi bảng của tôi trước, được thêm phần thưởng lại lên hạng. 4 anh kia cũng khá hơn nên Cha Tuyên càng vui.

Kỳ Hè này tôi bận hơn năm trước vì phải phụ Cha Tuyên dạy giáo lý ở nhà xứ Làng Lang và tập hát cho thanh niên, nhưng không mệt bằng đi các Họ thăm các nhà. Chỉ có một lần đến thăm ông em ruột Cha Tuyên.

Lúc "Đi Đàng Thánh Giá" ở Jerusalem.

Là hình ảnh tái hiện lại lúc Chúa Giesu bị bắt và bị treo lên thánh giá. Gồm 14 chặng. Đi qua hết 14 chặng đó gọi là đi đàng thánh giá. Mô tả diễn tiến Cuộc thương khó của Chúa Giêsu, từ khi Người bị kết án đến khi bị đóng đinh trên thập giá và cuối cùng là an táng trong hầm mộ. Thánh Giá được thể hiện qua hình thức tôn thờ bằng cách đi chuyển đến từng chặng (từng hình ảnh) theo thứ tự rồi đọc kinh nguyện và suy tư tương ứng với sự kiện tại chặng đó. Đàng Thánh Giá thường được cử hành vào các ngày Thứ Sáu trong tuần (đặc biệt là Mùa Chay, vì Kitô hữu tin rằng đó là ngày Chúa Giêsu chịu chết).

Quân đội Nhật.

Như tôi đã nói, hồi ký của bố tôi dài và chi tiết lắm, tôi chỉ mới đưa được lên giai đoạn ông đang theo học Tiểu Chủng Viện, không thể chỉ một vài kỳ là xong. Vì thế tôi xin rút ngắn lại và chỉ giới thiệu với bạn ta những phần chính yếu, sau khi ông tốt nghiệp tiểu chủng viện, đi dạy học và chuẩn bị thi vào Đại Học Thần Học. Hơn nữa lại là những phần hôm nay tôi mới biết, tôi rất bất ngờ và ngạc nhiên khi đọc phần hồi ký này.

Loạt hồi ký rất thú vị, mời các bạn đọc theo dõi. Câu chuyện về một ông thiếu tá Nhật.

Nhật đổ bộ:

Trong thời gian tôi đang dạy học ở Phú Thọ, thì quân đội Nhật đánh Lạng Sơn, rồi Pháp điều lính sao đó, thì quân đội Nhật ào vào các tỉnh như Lạng Sơn, Phú Thọ.

Quân đội Nhật đến Phú Thọ thì dân chúng rất hoang mang sợ sệt, vì đồn thổi lính Nhật rất ác, việc ác thì chưa xẩy ra, nhưng có một việc người Việt Nam rất khinh người Nhật là: quân đội Nhật cởi trần truồng tắm ngay chỗ máy nước công cộng, điều này dân Việt nhất là ở thành phố chưa có bao giờ.

Cuối nhà thờ bên phải có một máy nước, cứ khoảng 10, 11 giờ thì có 2, 3 xe camion chở một đống quân Nhật đi công tác đâu về đỗ lại, quân nhân xuống cởi truồng tắm tỉnh bơ giữa thanh thiên bạch nhật. Tắm xong, họ phơi quần áo trên thành xe lấy cơm ra ăn tỉnh bơ chờ quần áo khô. Vào giờ đó không ai dám đi qua, nhất là các bà, các cô.

Một ngày bất ngờ tôi đứng trong tiệm tạp hóa gần nơi quân Nhật tắm, có người Nhật mang lon Thiếu Tá đi vào tiệm. Thấy người Nhật vào, vợ chồng người chủ tiệm có vẻ lúng túng sợ sệt. Ông chủ tiệm giơ tay như giới thiệu tôi ra tiếp, tôi lúc đó cũng lúng túng, không biết làm gì bây giờ. Tôi lấy bút định đưa cho ông ta viết chữ Nho (Kanji) vì tôi biết vài chữ Nho. Nhưng trong bụng tôi nảy ra ý kiến, sỹ quan Nhật sang nước Pháp cai trị, chắc cũng biết ít nhiều tiếng Pháp. Tôi liền hỏi (bằng tiếng Pháp) ông có nói được tiếng Pháp không? Ông ta trả lời biết, thế là chúng tôi bắt đầu nói chuyện trước mặt ông chủ tiệm tạp hóa (là Giáo sư rất rành tiếng Pháp), nhưng ông đứng im lặng không có ý kiến gì, rồi nói tiếng Việt để tôi thông dịch (lúc đó người biết nói tiếng Pháp thiếu gì) nhưng vì là công chức, giáo sư làm việc cho Pháp nên họ sợ

Pháp vì có sự liên lạc với Nhật nên họ đều lánh mặt. Còn tôi không phải công chức cho Pháp, dù người có quyền với tôi là một người Pháp, nhưng là một Linh Mục già yếu, không chính trị chính em gì, nên tôi không ngại, không sợ sệt. Câu chuyện với Thiếu Tá Nhật đó cũng chẳng có gì, chỉ hỏi vớ vẩn: “ông đến đây ngày nào và sở đây hay đi đâu” .

Ông giáo sư chủ tiệm bảo tôi làm cách nào cho Thiếu Tá ra khỏi nhà cho sớm. Tôi liền dẫn ông Nhật này ra cửa tiệm tạp hóa, quay hướng về chỗ lính Nhật đang tắm truồng, tôi nói nước Nhật văn minh lắm, người Việt Nam đều biết, nhưng cách tắm truồng như dân Nhật đang làm, thì Việt Nam khinh rẻ lắm. Người VN nghèo nhất thành phố này cũng chẳng bao giờ tắm như vậy. Anh Nhật gật đầu lia lịa, không biết là đúng ý hay sao? Rồi ông ta từ giã quay đi, đi vài bước thì lại quay lại gọi tôi và hỏi tôi làm ở đâu? Tôi chỉ vào nhà thờ và nói dạy học ở đó. Sau đó Thiếu Tá này còn đến tìm tôi ở nhà thờ vài lần nữa.

Trong khi tôi nói chuyện với viên Thiếu Tá này trước cửa tiệm tạp hóa, có các tiệm và người gần đó theo dõi. Khi ông ta đi xa rồi, tôi còn đứng với vợ chồng ông chủ tiệm, thì mọi người xung quanh đổ ra hỏi tôi chuyện gì. Tôi nói không có chuyện gì, chỉ hỏi vớ vẩn vài câu để cho nó ra khỏi nhà. Tôi cũng chỉ cho ông biết tụi nó tắm trần truồng là cái nhục,

- nó nói gì thế?

- nó còn chửi lại mình nữa, tôi trả lời

- nó chửi sao? họ hỏi

- nó nói cái nhục này (tắm truồng) không bằng cái nhục mất nước.

- thế ông trả lời sao? họ hỏi tiếp.

- Hơi bất ngờ nhưng Tôi cũng nói: “chúng tôi không mất nước, mà chỉ mất chủ quyền, một ngày nào đó chúng tôi hoặc con cháu chúng tôi sẽ lấy lại. Còn cái nhục tắm truồng sẽ ghi vào đầu óc dân Việt và có thể ghi vào lịch sử VN luôn”.

Rồi mọi người giải tán, ngày hôm sau tụi lính Nhật vẫn đến tắm, nhưng từ ngày thứ 3 trở đi, không thấy đến tắm nữa, không biết vì viên Thiếu Tá hay là họ đi chỗ khác hay lí do gì. Nhưng với người dân phố đó, họ rỉ tai nhau: nhờ có ông giáo nhà thờ can thiệp với ông Thiếu Tá, họ dân phố coi như thần tượng. Hễ có việc gì, họ chạy vào cầu cứu ông giáo nhà thờ.

Gặp ông Thiếu Tá lần thứ 3, tôi có xin ông là cho tôi thiếp danh của ông ta, nhưng không có hay lý do gì không cho thiếp danh, mà chỉ viết một mảnh giấy bằng chữ Nho đưa cho tôi và dặn có người Nhật nào khó dễ, cứ đưa giấy này ra, tôi thấy cái bùa này rất hiệu nghiệm.

Các ngày Chủ nhật, giáo dân đến lễ rất đông, đủ hạng người già trẻ, nam nữ .

Lính Nhật cứ đến đứng cách cổng nhà thờ độ 10, 15 m khiến nhiều bà, nhiều cô rất sợ. Họ vào nói với tôi, tôi bèn ra và đưa giấy đó họ rút lui và từ đó không đến nữa.

Từ đó, việc giao dịch với ngoài, Cha Sở đã giao hoàn toàn cho tôi, lại người dân phố, kể cả những công chức cao cấp đang làm việc cho Pháp cũng đến nhờ cậy (vì họ không dám giao dịch với Nhật, sợ Pháp để ý), nên công việc của tôi thêm nhiều và phức tạp.

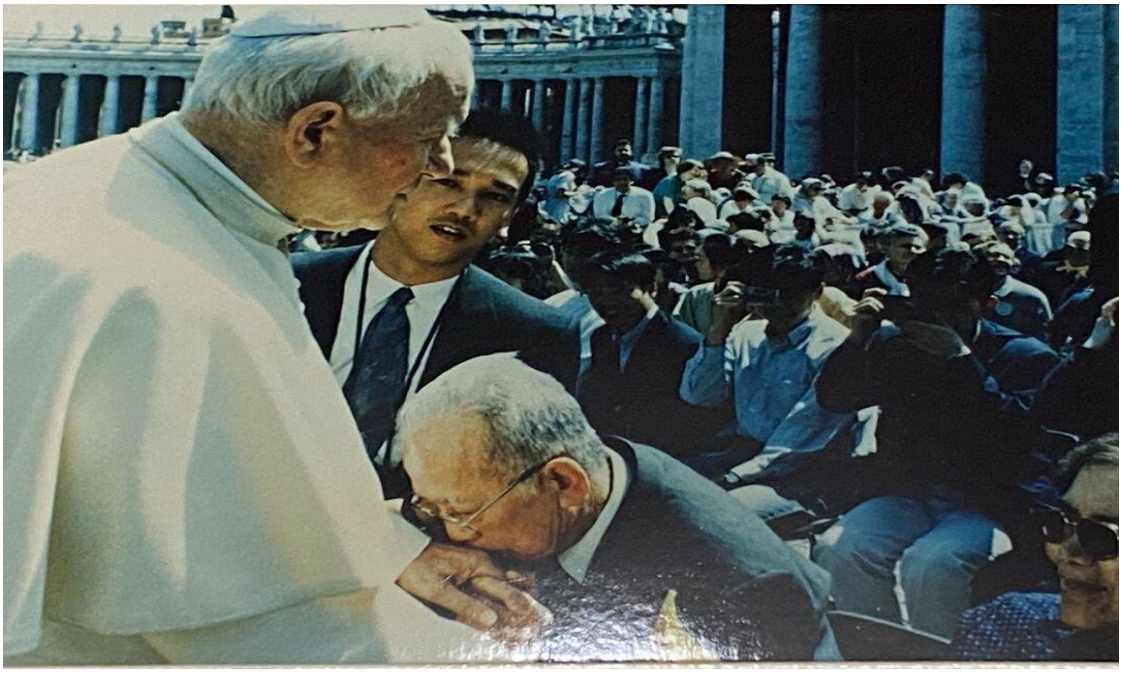

Với Đức Giáo Hoàng John Paulo II

Nhà thờ Thượng Lao (hình trên mạng)

Giáo xứ Thượng Lao.

Mục đích đi lần này của chúng tôi là đến thăm các họ Đạo ở chân núi để có dịp đi săn bắn. Chúng tôi hẹn nhau ở nhà thờ Phú Thọ. Ở đây, chúng tôi 2 người gặp 2 Thầy đã có tuổi cũng đang ở đó, nghe chương trình của chúng tôi đi săn bắn, cũng xin đi cùng. Chúng tôi rất mừng vì có 4 người đồng hành, nơi chúng tôi định đến là họ Đạo Thượng Lao, tỉnh Phú Thọ.

Để đến Thượng Lao, từ Phú Thọ đáp xe lửa đến ga Vĩnh Châu, xuống đi bộ ra cửa ngòi Thượng Lao đi ghe vô, nếu gặp lúc nước sông Hồng dâng cao chạy vô thì nhanh lắm, nếu trái lại thì lâu lắm. Chúng tôi đi gặp ngày mưa xối xả, xuống ga Vĩnh Châu tập họp lại để đi, thì khổ vì thấy

thiếu một người, ông Thầy già nhất. Đứng bàn với nhau thì đoán ông Thầy đã xuống trước một ga, 3 anh rủ nhau cứ đường xe lửa đi trở lại kiếm ông Thầy dưới trời mưa tầm tã. Đúng như chúng tôi đoán, ông Thầy đã xuống ga trước, đang ngồi co ro trong bộ áo ướt mèm. 4 người lại lội bộ ngược trở lại, trời vẫn mưa. Rồi đi tới điểm hẹn với một thầy ở Thượng Lao và mấy người ra đón.

Thầy tên Đô đang tính về do tưởng chúng tôi không tới, vì xe hỏa chạy qua lâu rồi mà không thấy chúng tôi. Miền Bắc lúc đó chỉ có 2 chuyến xe hỏa một ngày (đường Hà Nội - Lào Cai) 7 giờ sáng và 12 giờ trưa, lỡ một chuyến là mất nửa ngày. Lúc chúng tôi gặp nhau đã 6:30 ~ 7 giờ chiều, lại mưa như trút nước, vội vàng xuống thuyền không mui, ai cũng ướt đẫm.

Tới nhà ông Thầy Đô thì đã có ban chức sắc họ Đạo chờ và ngay ở giữa nhà đốt một đống lửa lớn, họ đoán chúng tôi bị mưa lạnh, bên cạnh đã có bàn bày món ăn sẵn. Chắc các cụ chờ lâu, nên chúng tôi vội thay quần áo, nói chuyện vài câu vừa sưởi ấm, rồi vào bàn ăn để các cụ còn về nhà. Bữa cơm rất thịnh soạn nhưng vì mệt và vừa tiếp chuyện, nên chỉ ăn cho xong bữa. Đang là mùa Hè nóng nên đống lửa giữa nhà phải dẹp sớm. Đêm đó chúng tôi ngủ rất ngon. Hôm sau chúng tôi dậy rất muộn, khoảng 9 ~ 9:30. Cơm sáng xong, Thầy Đô đưa đi thăm mấy vị có mặt tối hôm trước. Trở về nhà, Thầy Đô gặp nhóm thanh niên đặt chương trình đi săn. Chúng tôi ở đây một tuần, nhưng rất tiếc trời mưa liên tiếp 5 ngày đêm, nên chỉ đi được 2 ngày. Còn nhóm thanh niên họ quen với núi rừng, họ chịu khó, họ bắt được vài con thú không đáng kể, như con "Rông", tôi cũng không biết con "Rông" là con gì?

Một tuần lễ đã qua, chúng tôi phải từ giã họ Đạo hẻo lánh này, lại một bữa cơm thịnh soạn được tổ chức, nhưng lần này do nhóm thanh niên đi săn tổ chức với các món thịt rừng. Lần này thì chúng tôi hưởng ứng tận tình vì vừa là món ăn lạ, vừa vui vẻ.

Khi từ giã, cả họ rất bịn rịn, có người khóc, làm chúng tôi hết sức cảm động. Họ lưu luyến là phải, vì ở dưới chân núi, bên cạnh một cái ngòi gọi là ngòi Lao, nhưng ở thượng lưu ngòi, nên họ đặt tên làng là Thượng Lao, ít khi có ai đến thăm hỏi.

Năm 1980, tôi có gặp ông Trung Tá đi học tập về, ông cho biết ông bị giam ở khu vực Thượng Lao, và đi vô đó đúng như đường tôi đã nói ở trên. Và ông cho biết thêm, đồng bào ở đó lén lút giúp đỡ tận tình sỹ quan học tập.

Đến họ Phượng Vĩ:

Nhà thờ Phượng Vỹ (hình trên mạng)

Người nhà Thầy Đô (sau này là Cha Đô cũng di cư vào Nam, trông coi xứ Đất Đỏ và mất tại Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy khoảng năm 1983 - 1984) chở thuyền chúng tôi ra Ngòi Lao để đáp xe lửa xuống ga Vĩnh Châu, phía trên ngạn Sông Hồng Hà, qua sông bên hữu ngạn để vào họ đạo Phượng Vĩ chân núi.

Họ Đạo hay làng Phượng Vĩ cũng vậy, vì có làng theo Công Giáo, nhân số họ này nhiều gấp 3 lần họ Thượng Lao. Chúng tôi tới vào lúc 5 giờ chiều, tại cửa nhà thờ đã có sẵn 2 Thầy Dư Văn Khoa và Dư Tân Thiện là anh em ruột, sau này cả 2 chịu chức Linh Mục, có điều trớ trêu là em Dư Tân Thiện chịu chức trước anh Dư Văn Khoa (Dư Văn Khoa coi xứ Nghĩa Lời, tỉnh Yên Bái đã mất, người em Dư Tác Thiện còn sống khi viết dòng này, hiện ở trụ sở Hưng Hóa, chung cho các Linh Mục từ địa phận Hưng Hóa vô Nam 1954).

2 Thầy Khoa, Thiện đưa chúng tôi vô hội quán có các chức sắc chờ sẵn ở đó. Nhưng tới nơi, thì các ông bà ở nhà thờ tràn ra vây quanh chúng tôi, nói cười vui vẻ. Thấy vậy các ông bà ở hội quán cũng ra luôn, thế là cuộc chào mừng nhau diễn ra ngay ở sân bên cạnh nhà thờ. Đang vui như vậy thì đổ cơn mưa, mọi người giải tán, nên chưa nhận được là vị ông nào giữ chức gì trong họ. Chúng tôi được đưa về nhà 2 Thầy Khoa, Thiện trong khi trời vẫn đổ mưa. Nhờ mưa, chúng tôi được ở yên đến sáng hôm sau.

Sáng hôm sau trời thật tốt, ăn sáng xong, chúng tôi rủ nhau đến thăm các cụ bô lão và chức sắc trong họ đạo, trong làng.

Vừa đi khỏi nhà thờ độ 200 m, thì gặp các cụ đến thăm chúng tôi, thế là đứng đó nói chuyện, cả hai bên xin lỗi lẫn nhau, vì chiều qua không nói chuyện được. Đang tiếp các cụ thì toán thanh niên đi săn, nào cung tên nỏ, có cả chó săn đem theo. Các cụ hiểu ý chúng tôi thích đi săn, các cụ xin cáo lui, chúng tôi hứa sẽ đến thăm các cụ vì làng này có nhiều xóm ở rải rác chân núi này và mỗi vị ở một xóm. Chúng tôi xin Thầy già nhất ở lại tiếp chuyện các cụ, còn chúng tôi 3 người + 2 Thầy Khoa, Thiện nhập bọn với thanh niên đi săn. Chúng tôi không chuẩn bị khí giới săn, họ kiếm cho 5 chúng tôi mỗi người chỉ có một cái giây dài khoảng 1 mét và phân ra từng toán. Tôi vào toán "đập", tôi thấy không có khẩu súng nào, tôi hỏi nếu có hùm beo sư tử thì sao? Họ cho biết ban ngày khu rừng gần làng không có loại đó. Vào rừng khá sâu, họ giăng lưới một chỗ, rồi họ dẫn chó đi tìm thú. Thấy thú rồi chó sủa đuổi thú ra, toán "đập" đứng một chỗ nào đó, thấy thú muốn chạy chỗ khác, thì toán đập vào cái cây mọc ngay đó, để thú khỏi chạy hướng đó, mà phải chạy vô hướng giăng lưới. Lúc đó tôi mới hiểu tiếng "đập" là như vậy. Hôm nay toán săn này bắt được một con thú khá lớn, họ cũng gọi là con "Rông" như ở Thượng Lao. Con thú này mắc lưới, không bị thương, nhưng người săn họ đã có nhiều kinh nghiệm, họ nhảy vào chận cổ, đánh vào chân, đánh rồi khiêng về mới gỡ lưới. Khi con thú mắc lưới, họ reo vỡ cả trời luôn. Tôi cũng rất vui vì đã được "đập", và trực tiếp nhìn thấy con vật bị mắc lưới. Lúc bắt được con thú khoảng 2 giờ, lúc 6 giờ chúng tôi đã có đồ nhậu. Bữa nhậu con thú này, ngoài toán săn, trong đó chúng tôi, có các cụ và nhiều người trong xóm. Họ cũng không quên đưa Thầy già ở nhà đến dự.

Như trên tôi đã viết, làng này có nhiều xóm, nên có nhiều toán săn. Chúng tôi thay phiên đi săn với toán này, toán kia nên ngày nào cũng đi săn và ngày nào cũng có chiến lợi phẩm đem về ăn nhậu thứ này liên miên. Tôi có đề nghị cho chúng tôi đi săn buổi tối. Họ trả lời: nếu các Thầy muốn đi cũng không khó khăn gì, nhưng các Thầy không nên đi vì các Thầy chưa quen chạy trong rừng, cây cối ngổn ngang, người đeo kính phải theo hướng con thú, các Thầy không chạy theo được, nhất là mất kính thì nguy lắm.

Sau đó, tôi hiểu là vì chúng tôi là khách nên mới có như vầy, săn được thú là cả xóm cùng ăn vui vẻ. Trong xóm nọ, có cụ đem đến góp vào đám ăn một gói thịt voi khô. Cụ hỏi: "các Thầy có dám ăn, tôi chủ trương đem tới để cho các Thầy dùng thử", chúng tôi hưởng ứng ngay, tôi ăn thấy như khô bò.

Chúng tôi rất thích đi săn, nhưng ngày giờ có hạn, chúng tôi phải nghỉ một ngày để thu xếp, vì quần áo cũng đã tả tơi. Trong ngày nghỉ này, chúng tôi đi từ giã các ông bà đã đón tiếp chúng tôi tử tế và cũng không quên cám ơn các đội săn bắn và hẹn năm sau.

Ngày chúng tôi từ giã, sáng sớm mấy đội thanh niên săn bắn đã cử người đến và xin đi tiễn chúng tôi ra ga Vĩnh Châu, chúng tôi cảm ơn, nhưng họ nhất định đi. Thế là 4 anh lực lưỡng chở chúng tôi bằng xe đạp ra ga bắt đò, để sang sông là ga Vĩnh Châu, đến đây chúng tôi cảm ơn và từ giã, chúng tôi qua đò, rồi lên xe về Phú Thọ, đến Phú Thọ thì 4 chúng tôi mỗi người một ngã, riêng tôi đi Gia Thanh là nơi Cha Tuyên vừa đổi đến. Đến họ Gia Thanh, cách Phú Thọ 7 km đường bộ bằng xe đạp, phải qua chân núi Hùng Vương, ở xứ Gia Thanh để chờ lệnh hoặc vào đại học Thần học, hoặc lệnh thuyên chuyển. Vì gọi đi học hay thuyên chuyển đều thực hiện trong mùa nghỉ Hè.

Chính họ Phượng Vĩ này đã cấp cho tôi thích một loại thú rừng chữa bệnh thận rất hiệu nghiệm (sẽ kể sau).

Về xứ Gia Thanh được vào đại học:

Nhà thờ Giáo xứ Gia Thanh (hình trên mạng)

Từ giã nhau ở nhà thờ Phú Thọ khoảng 13 giờ, tôi đi thẳng về xứ Gia Thanh bằng xe đạp, đến Gia Thanh khoảng 16 giờ. Gặp Cha Tuyên, cha con rất vui vẻ, tôi ở Gia Thanh được 3 ngày. Trong một buổi họp của Cha Sở (Cha Tuyên với ban quản trị trong xứ 10 họ) cử tôi làm người ghi chép các việc bàn thảo khoảng 14 giờ, thì người bếp của Cha đưa lên phong thư do Tòa Giám Mục gửi tới. Cha đọc cho mọi người nghe thư này gọi tôi vào trường Đại học Thần học Hà Nội và hẹn ngày lên trình diện Đức Giám Mục. Thế là mọi người có mặt đều quay về Cha và chúc mừng tôi rối rít. Một trong các vị có mặt đứng lên rất nghiêm chỉnh, đề nghị hoãn cuộc họp vào một ngày khác, rồi ông quay sang tôi, ông chúc mừng thành công trong tương lai. Tôi bối rối vì bất ngờ và bẽn lẽn, đành đứng lên cảm ơn Cha đã chỉ dẫn, giúp đỡ cho tôi và cảm ơn các vị đã giúp tôi trong lời cầu nguyện và nói đây là bước đầu, đường còn dài 6 năm và đầy

khó khăn, xin các vị tiếp tục cầu nguyện cho tôi được thành công, khỏi phụ lòng Cha Tuyên và quý vị, rồi giải tán.

Ngày họp đó là ngày thứ Tư hay thứ Năm trong tuần, và thành phần đi họp là các vị đứng đầu các họ đạo, họ về loan tin cho mọi người ngày chủ nhật liền sau đó. Giáo dân các họ về Gia Thanh dự lễ, mọi khi họ tập trung trong nhà thờ nhưng hôm nay họ cứ lảng vảng bên cạnh nhà thờ hướng về nhà Cha Sở, trong đó có phòng tôi. Khi tôi ra nhà thờ, họ đều quay về tôi và chỉ chỏ gì đó.

Nơi này, tôi và Cha Tuyên đã có mặt một vài lần và cũng họ không biết ai, tên gì .

Hôm nay có mình tôi, họ coi cho biết mặt mũi, làm tôi ái ngại hết sức.

Chủ nhật sau đó, lại có việc khá bất thường, ông Trần Trung Dung (*), tri huyện Phù Ninh (làng Gia Thanh thuộc huyện Phù Ninh) cùng với Mẹ hay bà Cố và em gái đến dự lễ ngày chủ nhật.

(*) *Chu thích*: Ông Trần Trung Dung là một trong 70 đại biểu không qua bầu cử trong Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I đầu năm 1946 và rút lui sau đó giống như hầu hết các đại biểu Việt Quốc, Việt Cách. Ông tiếp tục viết báo và đấu tranh, đả kích quân đội viễn chinh Pháp. Tháng 12 năm 1954, ông được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Đặc nhiệm tại Phủ Thủ tướng của Chính phủ Quốc gia Việt Nam. Ông làm Bộ trưởng Phủ tạ Quốc phòng thời Đệ Nhất Cộng hoà Việt Nam (Tổng thống Ngô Đình Diệm là người giữ trách nhiệm điều khiển Bộ Quốc phòng). Năm 1966, ông đắc cử nghị sĩ và được bầu làm Phó Chủ tịch Thượng viện Việt Nam Cộng hoà cho tới ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ông kết hôn với con gái của ông bà cả Lễ. Bà cả Lễ Ngô Đình Thị Hoàng là em gái Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Thời Pháp, ông quan huyện đến làng nào, thì chức sắc trong làng đều có mặt, lễ xong vào thăm Cha và ăn cơm (đã có hẹn trước).

Bàn ăn có 5 người, khách là bà Mẹ + em gái + ông Trần Trung Dung, phía chủ có Cha Tuyên và tôi. Ngồi vào bàn Cha giới thiệu tôi là sinh viên Thần học. Ông Dung đứng lên bắt tay tôi, bà Mẹ, cô em cũng chúc theo ông Dung. Từ đó, Cha Tuyên thường cử tôi thay mặt gặp ông Dung ở huyện Phù Ninh, tôi quen ông Trần Trung Dung từ đó.

Ông Trần Trung Dung sau này làm chủ nhiệm tỉnh Phú Thọ (đại diện Việt Nam Quốc Dân Đảng) đã giúp tôi giải quyết một việc (sẽ kể sau).

Sau này, sau hiệp định Geneve chia đôi đất nước, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm (lúc đó chưa là Tổng Thống) cử ông Trần Trung Dung là ủy viên hành chính trong Ủy ban bảo vệ Bắc Việt, rồi cử tôi làm chủ tịch Ủy ban bảo vệ tỉnh Sơn Tây. Thời Đệ nhất Cộng Hòa, ông làm Bộ Trưởng phụ tá quốc phòng, có kêu tôi làm công cán ủy viên nhưng tôi từ chối vì tôi đang làm việc ở Bộ Thông tin với chức vụ thanh tra, có nhiều dịp đi các tỉnh và có thời giờ học thêm anh văn.

Trở lại việc tôi được gọi vào Thần học, các họ đạo mời tôi đi thăm từng họ, tôi xin khất sang năm, vì năm nay tôi phải xem chương trình học trước và cần nghỉ ngơi, ý Cha Tuyên cũng vậy. Ngày nào cũng có người họ này họ kia kéo đến thăm tôi. Đến ngày về trình diện Đức Giám Mục, tôi từ giã Cha Tuyên và những người đó, một số đã tiễn tôi. Tôi xin Cha Tuyên về trình diện xong, tôi về quê Sơn Tây rồi về Hà Nội, khỏi lên Cha nữa.

Lên gặp Đức Cha:

Lên trình diện Đức Cha, có 5 anh cùng lớp 4, hạng 1 ~ 5. Ngài tiếp riêng từng người, về các chuyện học hành trước kia, hỏi về gia đình Bố Mẹ, anh em trong quá khứ rồi Ngài khuyên phải học tập thể dục, Ngài nói Linh Mục chỉ đạo đức, trí dục chưa đủ. Học giỏi + đạo đức mà yếu thì không làm được việc gì.

Trong só 5 anh được gửi vô đại học có lẽ tôi là người Đức Cha Van (Vandele) biết nhiều hơn cả, vì năm tôi bị đau có ở Tòa Giám Mục để chữa bệnh, thì chính là lúc Đức Cha được tấn phong Giám Mục.

Chúng tôi 5 anh ở lại Tòa Giám Mục 3 ngày để cắm phòng (suy nghĩ về quá khứ và tương lai của mình). Xong rồi tôi về quê, bà con nhất là nhóm thanh niên thể thao đến thăm hỏi và nhờ tôi đặt một chương trình bóng đá, bóng chuyền để đi đấu với các làng lân cận. Tôi phải từ chối, vì phải dành thì giờ đọc sách nhưng cũng hứa sẽ đi ủng hộ tinh thần khi đi đấu những nơi gần.

Trong những ngày ở nhà mùa Hè năm nay, tôi không được tự do như mọi năm, lúc nào cũng băn khoăn mặc cảm, không biết có theo nổi chương trình đại học của trường này không? Tôi liên lạc mượn bài của các Thầy đã học trước về nghiên cứu.

Anh ruột tôi là Vũ Văn Hội, con người cương nghị, cổ vũ tôi rất nhiều, anh nói phải tự tín, nếu không theo kịp trường này, ra thi vào trường khác có gì phải bi quan. Anh tôi rủ đi chơi chỗ này chỗ kia cho thoải mái. Bà con có lẽ đã được tin, mừng rỡ lắm.

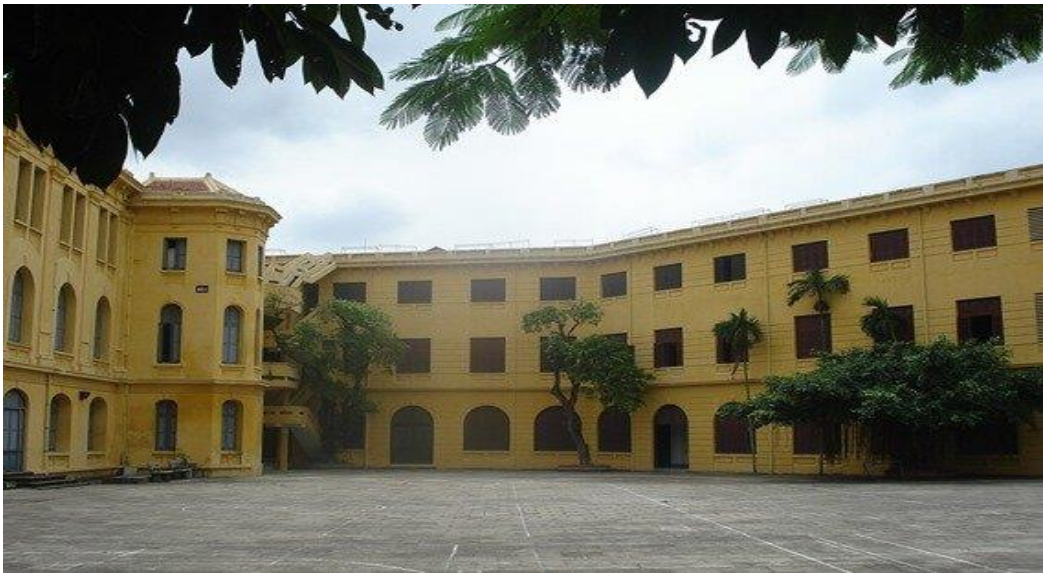

Trường St Sulpice (Xuân Bích) hay còn gọi là trường Liễu Giai, Hà Nội nay là Đại Chủng Viện Giuse Hà Nội. (hình chụp bây giờ trên mạng).

Nhuững ngôi trường bố đã đi qua

Vaò trường St Sulpice (Xuaǹ Bićh):

Nhưng việc phải đến đã đến, ngày vô trường đã đến vào giữa tháng 8 hay cuối tháng 8, anh tôi tiễn tôi đến chỗ đón xe đi Hà Nội, cách làng tôi 65 km. Anh tôi muốn đưa tôi vào trường luôn,

nhưng tôi xin tạm biệt ở đây vì xuống Hà Nội phải ngủ lại mất nhiều thời giờ, anh tôi trở lại, mình tôi đi, trong lòng vẫn lo lắng.

Vé dừng ở bến xe Kim Mã và mướn xe kéo về trường. Đến trường vào khoảng 2 giờ chiều, tôi gặp anh bạn học lớp cũ của tôi, đã vô học năm trước tên là Trần Đình Hồng, dẫn tôi lên trình diện Cha Giám đốc rồi đi nhận phòng, để đồ đạc ở đó, rồi lên trình diện Cha Giám đốc, rồi đi xem các nơi cần thiết. Mà cần thiết trước tiên là nhà vệ sinh, nhà ăn, nhà học.

Ve ̀trương St Sulpice:

Trường St Sulpice (Xuân Bích) Hà Nội, do dòng Saint Sulpice gốc ở Paris, sáng lập khoảng năm 1933 - 1935, mục đích là đào tạo Linh Mục cho vùng Đông Nam Á, đủ khả năng về Thể dục, Đức dục và Trí dục. Lớp đầu được khai giảng năm 1935, Linh Mục Bửu Dưỡng, viện trưởng viện đại học Minh Đức, và Cao Văn Luận, viện trưởng viện đại học Huế xuất thân lớp đầu tiên trường này.

Trường St Sulpice (Xuân Bích) Hà Nội cũng đào tạo Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn, các Giám Mục Nguyễn Duy Dung, Ngô Phụng Hiểu giáo phận Huế; Phạm Đình Tụng, Bắc Ninh, Nguyễn Tùng Cung, Hải Phòng; Phạm Văn Dụ, Lạng Sơn và nhiều Giáo Sư, Bác Sỹ như Trần Hữu Tuyên, Nguyễn Văn Thọ.

Năm tôi vào học, Ban Giám đốc có 6 Cha: Cha Lý (Paliard) làm Giám đốc, Cha Đoán (Uzurean) Cha Tín (Gastin) làm quản lý và dạy luân lý (moral) Cha Bùi (Bouis) dạy Thần học, chết trong trại giam việt cộng ở Tuyên Quang, Cha Tín (Gastin) dạy Triết lý, Ngài còn sống khi tôi viết dòng này 1/2/1994, Cha Lịch (Courtois) dạy Khoa học, Cha Cả (Carré) dạy Sử và Kinh thánh.

Cả 6 Cha bị việt cộng bắt ngay đêm 19/12/1946, đưa đi giam ở Tuyên Quang, Cha Bouis chết tại đây, còn 5 Cha được thả 1951 với điều kiện phải về Pháp.

Chúng tôi 5 người được gọi vào St Sulpice thì chỉ có 3 trình diện, còn thiếu 2 anh, sau này mới biết bị tai nạn trên đường về Hà Nội.

Mấy năm về trước các giáo phận Miên, Lào, Thái Lan có lẽ chưa chuẩn bị kịp để gửi sinh viên vào học. Năm nay, khi điểm danh buổi học đầu tiên, tôi nghe thấy có đủ tên các giáo phận thuộc Bắc, Trung và Nam, Prompenh, Vienttane (Lào), có 1 sinh viên thuộc giáo phận Bangkok, gồm 120 người.

Buổi học sáng đầu tiên chỉ nói về chương trình và căn dặn phương pháp học.

Ngồi trong lớp tôi thấy có cả thằng bạn cùng lớp trước với tôi (vì đau tôi phải lùi lại 1 lớp) vào trường này trước tôi một năm (anh Lưu Đình Hồng như tôi đã kể ở trước) cũng vào lớp này. Hết giờ học, tôi mới được chính anh Hồng giải thích chương trình học triết lý có 2 phần 1 và 2, học phần nào trước cũng được, không cần học phần 1 trước rồi mới học phần 2.

Anh A vào học đầu tiên năm thứ nhất thì học phần 1, năm thứ 2 học phần 2.

Anh B vào năm một học luôn phần 2 với anh A. Hết phần 2 của anh A, tức là hết năm thứ nhất của anh B.

Rồi anh C vào học năm rhứ nhất theo phần 2 của B và cứ thế luân phiên. Do đó cùng bạn một lớp có 3 anh A, B, C. Buổi chiều học Khoa học, cũng chỉ nói về chương trình, giờ Luân lý, Kinh Thánh cũng vậy.

Mấy ngày đầu thì rất nhẹ nhàng. Tuần thứ 2 trở đi, thấy nặng nề với tôi. Trong đệ nhất lục cá nguyệt, tôi phải cố gắng nhiều. Từ đệ nhị lục cá nguyệt, tôi thấy nhẹ nhõm.

Lúc này tôi hết sức ân hận, vì đã phản đối Ban Giám đốc Tiểu chủng viện bắt từ lớp chúng tôi về sau phải học thêm 1 năm. Lớp cũ của tôi có 5 được gọi vào trường này, chỉ có 2 anh theo được, còn 3 anh phải bỏ nửa chừng.

Suýt quên nói về ngôi trường Saint Sulfice Hà Nội, tọa lạc tại khu đất trước kia gọi là làng Liễu Giai, nên những bác phu xe cũng hay gọi là trường Liễu Giai.

Trường 2 phía có hồ lớn, dân địa phương trồng rau muống, hái rau muống phải có những thuyền nhỏ (ghe nhỏ). Nhờ những thuyền nhỏ này, mà chúng tôi chuyển được xe đạp và ít đồ dùng ra ngoài. Khi quân Trung Hoa đến chiếm trường, chúng không cho đem bất cứ đồ gì ra khỏi trường, chỉ có đi người không.

Trường gồm 2 dãy song song từ dãy này qua dãy kia qua một hành lang rộng, để đi dạo trong các giờ chơi bị mưa, nên trông như chữ Môn (門). Dãy nằm bên cạnh đường Quần Ngựa có 3 tầng, dài trên 100 m, hai tầng trên là phòng ngủ, tầng dưới làm nhà nguyện, phòng học, hội trưởng. 2 giường cách nhau bằng một cái tủ 2 mặt, dành đựng quần áo cho 2 anh. Đầu giường là bàn học cá nhân như một bàn giấy, có đèn riêng, ở giữa phòng có đèn chung. Mỗi anh có một chìa khóa ra khỏi phòng, phải mang theo. Có lắm khi quên mang theo, trở về phòng ngồi chờ mút chỉ, tuyệt đối không được nói chuyện trong phòng ngủ, nếu cần hỏi nhau gì, phải nói rất nhỏ, không làm phiền người khác, không được vào phòng khác.

Trở lại trường hợp của tôi, 10 ngày trước khi đi nghỉ Hè, tôi bị đau 2 bên sườn, lúc đau bên này lúc đau bên kia, may mắn là đã thi xong đệ nhị lục cá nguyệt. Bác sỹ Nguyễn Văn Tam, lo sức khỏe cho trường, săn sóc tôi, nhưng 1 tuần không khỏi, giới thiệu ra bệnh viện Phó Đoàn chữa cũng không khỏi. Tôi phải ở lại trường 4 ngày đó chữa cũng vô ích. Tôi xin về quê để chữa thuốc Bắc (thuốc Tàu) để có người trông nom cơm nước. Ở quê được mấy ngày, thì Cha Tuyên nghe tin tôi bị đau, cho người đón tôi lên xứ Ngô Xá, là xứ Cha mới đổi về từ Gia Thanh đến.

Tôi lên xứ Ngô Xá gặp Cha, Cha nói sợ tôi đau như năm nào phải bỏ học thì buồn lắm. Cha hết sức lo cho tôi, mời thầy thuốc Bắc, Ngài nói với thầy Lang: “xin Cụ cố gắng chữa, không quản ngại phí tổn”. Bệnh của tôi đau từng cơn, có ngày đau ngày không, nên nhờ cụ Lang này nổi tiếng vì nghe đồn chỉ bốc một chén thuốc là sẽ khỏi cơn đau, ai ai đều khen, nhưng tôi uống chén thứ 2, thứ 3 thì cơn đau vẫn như cũ, có phần nặng hơn, thay đổi mấy thầy Lang cũng vậy.

Trong khi tôi đau thì được một cụ đồ săn sóc tận tình. Cụ Nho này (tôi quên tên) cùng quê với Cha Tuyên lên thăm Cha, thì làng mời Cụ ở lại dạy chữ Nho cho người trong làng, thù lao tượng trưng, ăn ở do Cha Tuyên cấp (ăn ở trong nhà xứ). Lúc tôi đau, cũng là lúc Cụ nghỉ Hè, Cha để Cụ lo nấu thuốc, cơm cháo cho tôi, nhất là lúc lên cơn, Cụ xức dầu, xoa gừng. Cụ ngủ cùng phòng với tôi để theo dõi cơn bệnh, mỗi cơn đau của tôi kéo dài 2, 3 tiếng, đau âm ỷ, đau lắm. Từ khi ra khỏi trường đến lúc đó, quá nửa kỳ Hè rồi, mà cơn đau vẫn không thuyên giảm, lại có phần tăng hơn. Cha Tuyên và tôi đã chán ngấy với các cụ Lang vì chữa hoài không khỏi, đành nằm tự chữa lấy theo ông này bà kia kê thuốc.

Miếng thịt Beo huyền diệu

May mắn, họ Phường Vĩ ở chân núi mà tôi đến chơi và săn bắn kỳ Hè trước (họ Phượng Vĩ thuộc xứ Ngô Xá) có người đánh bẫy được con beo (lúc đầu tôi không phân biệt con beo, con cọp, con hùm là một hay ba con khác nhau) đem tặng Cha một miếng thịt khoảng 1 kg, họ gọi

là thịt Beo. Cha hỏi tôi (đang đau) có dám ăn không? Đầu tiên tôi có suy nghĩ không biết thịt này lành hay dữ, nhưng là của lạ chưa được ăn bao giờ, dù đã đi săn 2 nơi họ Thượng Lao, họ Phượng Vĩ nên tôi muốn ăn. Cha bảo nhà bếp cắt một miếng khoảng 200, 300 gr giao cho cụ đồ Nho nấu riêng cho tôi, còn phần kia nấu cho cả nhà, tôi ăn ngon lành. Đêm đó, tôi để ý theo dõi sự biến chuyển bệnh ra sao, thấy mỗi lúc một dễ chịu. Cụ đồ cũng theo dõi sát, thỉnh thoảng lại đến gần tôi nghe ngóng bệnh của tôi.

Sáng hôm sau tôi buồn đi vệ sinh sớm, ra nhà vệ sinh đã thấy cả nhà khoảng 10 người đang xếp hàng trước cửa 2 nhà vệ sinh. Làm công tác cần thiết đó xong, tôi thấy người khoan khoái quá sức, bữa cơm trưa tôi ăn bình thường, không hề đau chút nào. Cha Tuyên thấy vậy vui mừng hết sức. Ngài cho người vào nhà ông Chủ cho thịt Beo hỏi có còn xin để cho một ít vì tôi ăn thịt đó đã khỏi bệnh. Ông chủ nói hết mất rồi, vì bắt được con beo chia cho cả xóm. Nhưng cái số tôi khi đau ốm lại hay gặp may. Một tuần sau, chính ông chủ đó lại đem đến 4 kg thịt beo, ông nói lần trước con beo con đi lạc vô bẫy, con beo mẹ mất con đi tìm lại sa vào bẫy, nghe nói Thầy Cầu lần trước ăn khỏi bệnh, nên lần này đem ra nhiều hơn để Thầy ăn tiếp. Cha cũng bảo chia đôi, giao cho cụ đồ nấu riêng cho tôi, có tới 2 kg, mấy bữa đầu ăn ngon, từ sau thú thật chán ngấy đến cổ, nhưng thấy là thuốc nên cố gắng nuốt, Cha và cụ đồ cũng ép ăn cho hết bệnh. Từ đó, tôi không đau (mà các cụ Lang nói là đau thận) bao giờ nữa.

Bẫy Beo:

Nói về cái bẫy hay cái hầm thì đúng hơn:

Họ đào ở một bìa rừng một cái giếng nước, sâu độ 3 m, đường kính độ 1,5 m, thả một con lợn (heo) con xuống, ở trên mặt che bằng cái phên, phía trên phên này ít lá khô.

ở dưới khi con lợn kêu thì thú rừng đánh hơi tìm đến là thọt vô hầm này rồi gầm lên, nghe tiếng gầm, người làng chỉ đem lên là xong.

Từ đó tôi ăn uống cảm thấy ngon lành, cụ đồ nói là ăn trả bữa sau gần 2 tháng chỉ ăn cháo. Cha Tuyên vui lắm, Ngài bảo nhà bếp bồi dưỡng cho tôi khỏe cho kịp ngày nhập học. Tôi được bồi dưỡng tận tình, tôi đã đi bộ quanh làng. Còn 8 ngày nữa phải tựu trường, trước khi từ giã Cha Tuyên về quê sửa soạn vào trường, tôi xin phép vào họ Phượng Vĩ kỳ Hè trước tôi đã ở một tuần đi săn, lần này có ý cảm ơn người đã cho thịt beo, Cha Tuyên đồng ý ngay và Ngài cũng có ý đó, nhưng sợ tôi chưa đi xa được khoảng 4 km. Hôm sau tôi và cụ đồ vô Phượng Vĩ, không ngờ ông chủ đó đã biết trước ngày tôi vào, ông đã tổ chức cơm và mời một số người đến dự. Ông yêu cầu tôi trình bày bệnh tật của tôi như thế nào mà ăn thịt beo lại khỏi. Tôi có nói sự việc xảy ra, mà nói cho mọi người có mặt biết: "tôi bị đau âm ỷ từng cơn ở 2 bên sườn, mỗi lúc lên cơn thì coi như hồn lìa khỏi xác, đau ở bên hông, bề ngoài không sưng hay có dấu vết gì, đã chữa ở bệnh viện Phủ Doãn, Hà Nội 10 ngày, chữa 2 thầy lang ở quê và 2 thầy lang ở Ngô Xá (nơi Cha Tuyên) cũng không khỏi, có phần tăng. Tôi đã chán, bỏ thuốc đã 1 tuần, chỉ ăn thịt beo do cụ đồ có mặt ở đây nấu, thì từ bữa đó khỏi, rồi ăn tiếp do ông cho lần 2. Bây giờ các ông thấy tôi khác xa với 3 tuần trước đây". Không ngờ sự việc xẩy ra may mắn giúp tôi, lại cũng giúp cho toán săn kiếm được tiền nhiều nữa khi bắt được con beo bán thịt đắt như vàng.

Tin tôi ăn thịt beo khỏi bệnh còn lan sang tới xứ Làng Lang, Cha Tuyên đã ở 3 năm về trước. Sau 2 ngày ở Phượng Vĩ về, tôi về quê.

Về tới quê, còn 5 ngày nữa phải vào trường. Tới nhà, anh chị tôi mừng rỡ lắm, vì thấy tôi nhanh nhẹn hồng hào, không như lúc đi mặt mày nhăn nhó. Khi ở Ngô Xá tôi khỏi bệnh, có biên thư về nhà, nhưng cũng tin phần nào thôi, bây giờ trông thấy mới mừng.

Trong thời gian ở nhà, anh em nhất là chị cả tôi cấm mọi sự tiếp xúc, để dành thời gian nghỉ ngơi. Ngày cuối tôi phải tiếp những thanh niên thể thao, họ thấy tôi khỏe hẳn, họ mừng lắm.

Bố lúc còn tẻ.

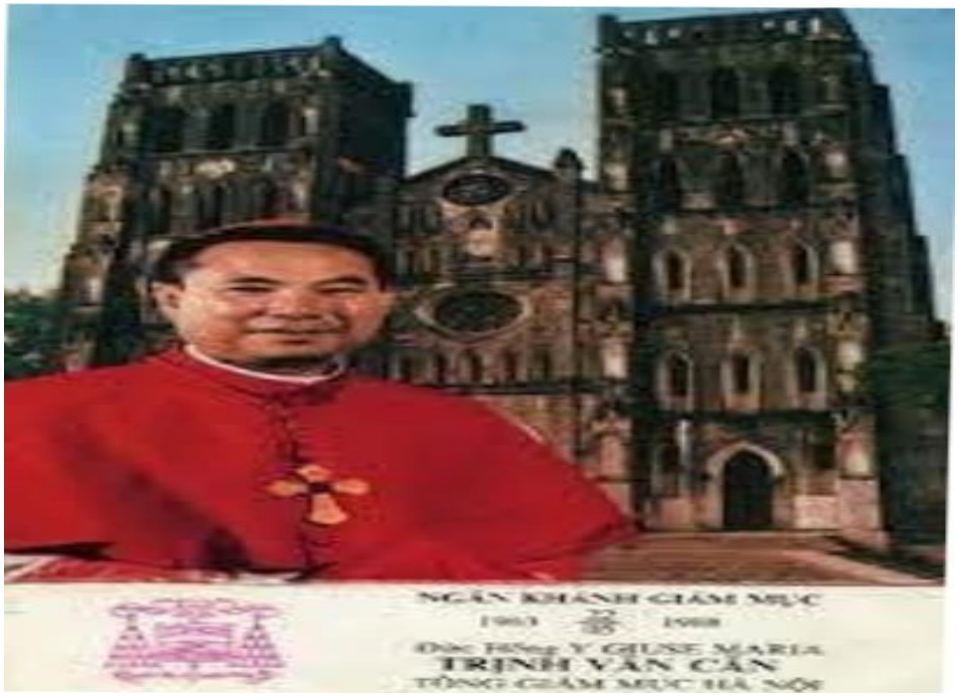

Những thańg năm Thần Học

Triết lý năm 2

Năm này cũng là năm đau khổ nhất của tôi:

Đã đến ngày trở lại trường, lần này tôi đi một mình bằng xe đạp có ý về thẳng. Nhưng anh tôi khuyên giữ sức, vì Sơn Tây lên xa và không phải mang đồ dùng lỉnh kỉnh như năm đầu.

Khác hẳn với năm trước, tôi vào trường một cách hiên ngang. Vì về việc học tôi không sợ khó khăn như năm trước, lại đã quen mọi luật lệ, đã có nhiều bạn. Cha Giám đốc thấy tôi khỏi bệnh, có vẻ hồng hào, Ngài vui vẻ nói chuyện và mừng cho tôi, khuyên cố gắng học phải có phương pháp mới giữ được sức khỏe. Bạn lớp cũ đã lên lớp Thần Học hoặc đi thực tập ở các xứ đạo, tùy luật lệ của mỗi giáo phận, nhưng lại có thêm bạn học triết mới vào. Năm nay cả cũ (lớp tôi là năm 2) và lớp mới năm 1, có 123 người. Thời gian học thì không thay đổi, nhưng khóa học đương nhiên có thay đổi.

Bơ vơ!

Học chưa được một tháng, thì tôi phải chịu một cái tang đau đớn nhất sau 2 cái chết của Bố Mẹ ruột. Đó là bữa cơm tối, đến nhà ăn, tôi chưa ngồi vào chỗ ăn, thì Cha Giám đốc đến ghé vào tai tôi nói nhỏ: ăn cơm xong lên văn phòng gặp Cha. Tồi ngồi bàn ăn, trong lòng nghĩ ngợi lung tung, không biết chuyện gì đây. Nếu là lỗi cá nhân của tôi, thì chả bao giờ Cha Giám Đốc gọi vào giờ này, hay có gì không may xảy ra, và cứ nghĩ như thế nên chẳng ăn gì được, và tôi kết luận là sự rủi ro hơn là sự may mắn.

Cơm xong, tôi lên chờ ở cửa văn phòng, chỉ chốc lát Cha Giám Đốc lên mở cửa và chìa tay có ý mời tôi vào trước. Đến bàn giấy, Ngài chỉ tôi ngồi ghế, đây cũng là một cử chỉ khác thường, mọi khi có việc gì kêu lên, thì đứng nói vài phút, lần này lại chỉ ghế ngồi, tôi thêm nghĩ ngợi. 2 Cha con ngồi yên rồi, Ngài đưa một mảnh giấy điện tín, tôi đọc chỉ vỏn vẹn mấy chữ "Pere Tuyên decédi, Cha Tuyên mất rồi". Đọc xong, tôi tự nhiên khóc nức nở, Ngài yên ủi tôi và bảo tôi về phòng sửa soạn, sáng mai đi sớm. Hôm đó là 22/9/1943.

Cảm ơn Cha Giám Đốc, tôi lên phòng ngủ, vừa nức nở vừa kiếm mấy thứ lặt vặt cần thiết để mai đi sớm. Suốt đêm đó, tôi không tài nào nhắm mắt được, lúc đứng lúc ngồi chỉ mong chóng sáng để ra đi. Bạn ngủ cùng phòng là Phạm Thiết và Cương, hết sức yên ủi. Tôi cũng cố giữ bình tĩnh, để khỏi làm mất giấc ngủ của các bạn cùng phòng.

Đến 4 giờ sáng, tôi đã ra đi, xuống cổng còn đóng, tôi phải vào đánh thức người giữ cổng ra mở cho tôi. Ông già giữ cổng này rất thông minh, không ngờ bức điện tín tối qua chính ông đưa cho Cha Giám Đốc lại chính là của tôi, ông hiểu ngay và chia buồn với tôi.

Ra khỏi cổng không thấy một xe kéo nào (paques), phải đi bộ một khúc mới có xe kéo đến nhà ga Hàng Cỏ (ga Hà Nội), tôi đi thẳng ra xe, quên cả lấy vé, người kiểm soát chìa tay hỏi vé, tôi mới nhớ ra và trở vào lấy vé. Lên xe chờ mấy phút mà tôi tưởng mấy ngày. Xe buổi sáng sớm còn rất ít người, cả tôi chỉ có 5 người. Tôi ngồi co ro một xó, buồn bã vẫn khóc nức nở, chẳng thèm nhìn ra hai bên như tôi vẫn quen từ trước. Được khoảng 6, 7 ga gì đó, thì có hành khách lên xe thấy ướt như chuột, tôi chợt nhìn ra ngoài mới biết trời đang mưa tầm tã.

Ngồi trên xe, trí tôi cứ nghĩ tới xác Cha Tuyên quàn ở đâu, nhà thờ hay nhà Cha ở?

Xe tới ga En, tôi xuống xe ra bến đò sang bên kia Sông Hồng Hà (bên Tử ngạn) tôi mới hay tôi đã xuống một ga sớm hơn, nhẽ ra phải xuống ga Vĩnh Châu về Ngô Xá chỉ có 3 km, xuống ga En phải cuốc bộ 5 km, đã trật rồi đành cuốc bộ dưới trời mưa như trút nước không ô dù về đến Ngô Xá.

Nước mắt tôi đầm đìa, cứ thế đi vô nhà thờ, nơi quàn xác Cha Tuyên, tôi nằm sụp xuống trước quan tài khóc thảm thiết. Thấy tôi, cụ Đồ (đã săn sóc tôi một tháng trước) và mấy người sợ tôi bị cảm, vào nhấc tôi dậy đưa vào nhà ăn, mấy bà thì lo đốt lửa cho ấm, rồi lấy gói đồ mà tôi mang theo từ nhà trường để kiếm quần áo khô, nhưng chẳng có cái nào khô, đành lấy tạm quần áo của mấy người anh cùng con Cha Tuyên đã về trước tôi. Thay xong tôi ra nhà thờ sụp trước quan tài, thì có người đến bảo Cha Sở muốn gặp (Cha Sở Du Bơ đến lo đám tang Cha Tuyên). Gặp Cha tôi xin lỗi Cha vì từ lúc vô tôi chưa chào Cha, Cha Sở nói không có lỗi gì mà phải xin, Ngài muốn báo cho tôi biết: "Cha Tuyên vẫn mạnh khỏe, không đau ốm gì mà mất từ sáng qua đến lúc này gần 2 ngày 1 đêm, cần phải đưa đi sớm, nhưng vì trời mưa quá chưa đem đi, lúc nào hết mưa phải đem đi ngay, không để đến mai được". Tôi cảm ơn Cha và cảm ơn Chúa, nhờ mưa mà tôi được dự lễ mai táng Cha Tuyên, một người tôi phải biết ơn sau Cha Mẹ ruột.

Một tiếng sau thì trời hết mưa, chiêng trống nổi lên, giáo dân trở lại. Lễ mai táng bắt đầu, từ nhà thờ ra huyệt khoảng 500m, người tiễn đưa dài chật đường đến huyệt.

Cha Tĩnh (Cha phó Du Bơ) làm các nghi lễ trước khi hạ huyệt, tôi nhân danh con Cha đọc bài diễn văn, tôi vừa khóc vừa đọc, làm mọi người có mặt cũng khóc theo. Tôi cũng thay mặt cảm ơn các Cha (5 Cha dự lễ an táng) và mọi người.

Tham dự đắp mộ xong, mọi người giải tán ra về thì trời lại mưa lớn.

Tôi về nhà Cha khoảng 10 phút thì ông Tri huyện Cẩm Khê (xứ Ngô Xá thuộc huyện này, thời đó gọi là quan huyện) đến dự lễ an táng vì trời mưa đến trễ. Và cũng vì đang mưa lớn không ra thăm mộ được đành ra về.

Dự lễ mai táng có 5 Cha, khoảng 4,000 giáo dân, quan huyện Cẩm Khê. Gia đình ruột thịt có em ruột, em dâu, em gái, các cháu của Cha đến sau một ngày, nghĩa tử có 4 người kể cả tôi, giáo dân các xứ cũ nơi Cha Tuyên đã coi sóc Gia Thanh, Làng Lang cũng có mặt.

Hai ngày sau, chúng tôi 4 anh em cùng với em trai, em gái, em dâu, các cháu nội ngoại của Cha và một số giáo dân đem hoa ra mộ, đắp mộ lại sau cơn mưa lớn.

Đây là lần cuối cùng, chúng tôi gồm nghĩa tử, và anh chị em ruột thịt gặp nhau trước mộ Cha Tuyên. Từ mộ về tôi thấy thấm thía sự mồ côi phải đau khổ đến mức nào.

Thú thật khi Cha Mẹ ruột tôi mất, tôi còn quá nhỏ, 3 tuổi lúc Mẹ mất và 9 tuổi lúc Cha mất, chưa ý thức được sẽ đau khổ khi mất Cha Mẹ. Nay Cha Tuyên mất, tôi thấy đau khổ đã đến cực độ, lại nghĩ luôn đến sự mồ côi Cha Mẹ từ bé, tôi càng đau khổ hơn. Tôi đau khổ vì mồ côi bao nhiêu, thì tôi lại thương các chị và anh ruột tôi bấy nhiêu. Vì anh chị tôi phải trông nom tôi thay Bố Mẹ.

Thế là một đời người của Cha Tuyên đã chấm dứt, Cha hy sinh nhiều không những cho giáo dân theo bổn phận của một vị Linh Mục, mà còn hy sinh cho xã hội, can thiệp vào những việc áp bức và bất công, điển hình là chuyện:

Tại Phù Lỗ có chủ đồn điền gọi là đồn điền Phù Lỗ rất rộng cả mấy ngàn hecta, mở một cái chợ trong khu đồn điền, người thuộc đồn điền cũng như các dân lân cận vào chợ mua bán phải đóng thuế rất nặng, dân chúng kêu ca nhờ Ngài can thiệp (lúc đó Ngài ở xứ Gia Thanh, huyện Phù Ninh, Phù Lỗ thuộc huyện này). Ngài trực tiếp can thiệp với chủ đồn điền, chủ chỉ hứa hảo thấy không kết quả, Ngài can thiệp với ông Tri huyện Phù Ninh, ông Tri huyện hứa sẽ can

thiệp để bớt thuế, chờ mấy tháng cũng không thấy kết quả, Ngài đã giúp đỡ mấy làng chung quanh đồn điền bằng cách mở một cái chợ khác cạnh chỗ của đồn điền khoảng 1 km. Các làng hết sức hoan nghênh và tích cực làm việc. Chợ thành hình các làng đua nhau đến chợ mới, chỉ trừ những người nằm trong đồn điền. Chủ đồn điền đến điều đình xin dẹp chợ mới và hứa sẽ bỏ luôn việc thu thuế, vì nông phẩm của đồn điền không bán được, vì dân đồn điền không mua được các thứ cần mà đồn điền không có. Cha nói "cái đó tùy ý dân". Đó chỉ là một việc điển hình trong nhiều việc khác mà Cha Tuyên đã giúp dân làng trong vùng.

Sau khi viếng mộ với các em Cha, tôi vội về trường ngay, vì ở lại càng đau khổ giữa một số người đau khổ. Cha Tuyên mất là xong cuộc đời của Ngài, nhưng với tôi một năm học trong đau khổ và đau khổ theo cả đời tôi. Từ đó, mặt tinh thần tôi thiếu hẳn một tình thương, lời chỉ dẫn của một nghĩa phụ mà tôi đang cần có, về tài chánh anh chị tôi lo tất cả.

Cha Tuyên mất đi, tôi vẫn nhớ những lời Ngài chỉ dạy và cố gắng học để khỏi phụ lòng mong ước khi còn sống. Tôi luôn ghi trong lòng những gì Ngài đã dạy, nhất là khẩu hiệu: "Thiên Chúa, Tổ Quốc và Gia Đình cho người đời và Thiên Chúa, Tổ Quốc và Tha Nhân cho kẻ tu hành". Tôi đã hứa trước mọi người trong kỳ nghỉ Hè cuối năm học đó và các kỳ Hè năm sau.

Lên Thần Học:

Năm học thứ 2 (năm 1943) trong nước mắt cũng đã qua tôi bắt đầu học năm 1 Thần Học (1943 - 1944).

Lớp Thần Học của tôi (không nhớ là bao nhiêu người, chỉ nhớ có 1 từ Thái Lan tên là Trung, Vientiane (Lào) 2 người, Prompenh Cao Miên 4 người, còn là từ Sài Gòn, Lạng Sơn, Vinh, Phát Diệm, Bùi Chu có người tên là Hiên và Tiên (sau này gặp cả 2 ở Sài Gòn), Hà Nội có 10 người, sau này gặp nhiều người ở Sài Gòn. Trong số sinh viên thuộc giáo phận Hà Nội vào lớp này có cả sinh viên Trịnh Văn Căn ở cùng phòng với tôi (vần C), sau này được phong Hồng Y, ngài mới mất năm 1990, và nhiều vị Giám Mục khác như Phạm Văn Đạt giáo phận Lạng Sơn, Ngô Tưởng Cường giáo phận Phát Diệm.

Dạy Thần Học là Cha Bùi (Bouis) sau này bị chết trong trại giam việt cộng ở Tuyên Quang. Học môn Thần Học cũng rất gay, vì giảng dạy bằng tiếng La Tinh, các môn khác như Khoa Học bằng tiếng Pháp. Năm Thần Học thứ nhất tuy có gay go vì học bằng tiếng La Tinh, nhưng mọi việc xong xuôi, không có gì đáng ghi và cuối năm và đi nghỉ Hè như thường lệ.

Thần Học năm 2 (1944 - 1945)

Năm thứ 2 Thần Học đầy những rủi ro cho đất nước nói chung, cho trường tôi nói riêng. Thời gian đó, chiến tranh lần thứ hai giữa phe đồng minh Mỹ, Anh, Pháp .

và phe trục Nhật, Đức và Ý đã đến lúc quyết liệt. Phe đồng minh đã có phần trội hơn Nhật về mặt không quân, đánh phá căn cứ trọng yếu của Nhật đã xây dựng từ 1939.

Tất cả những nơi trọng yếu của Nhật tại miền Bắc, nhất là Hà Nội và phi trường Gia Lâm, Hà Nội bị thả bom liên miên ngày đêm. Các nơi trong thành phố, bất cứ nơi nào có thể đào hầm trú ẩn là phải đào, trong nhà tư nhân, nhà trường, Các trường Tiểu học phải đóng cửa, những ngày trời tốt, nắng ráo thì dân thành phố ăn cơm thật sớm, bồng bế nhau tản ra các vùng lân cận, đến các nơi đến có cây cối um tùm, rồi khoảng 5, 6 giờ chiều kéo nhau về, sinh hoạt trong thành phố sút giảm hẳn, chúng tôi cũng ở trong tình trạng như mọi người. Mỗi lần có còi ai oán báo động, máy bay khu trục bay lên nghênh chiến, súng cao xạ phòng không bắn lên,

coi như trời xập xuống. Sau mỗi lần hết báo động, kiểm điểm sơ sơ, cũng có vài chục sinh mạng VN bị hy sinh vô lý.

Ý thức được trách nhiệm của sinh viên và thanh niên trong thời chiến, đại diện sinh viên các trường Đại học và đại diện các đoàn thể như hướng đạo họp lại, để phân chia khu vực trách nhiệm giúp đỡ người dân. Trường tôi trách nhiệm khu nhà Thờ Catouch - Phố Ngọc Hà, đường Quần Ngựa, Ô Cầu Giấy chia ra từng toán: liên lạc, chuyển vận, chỉ dẫn ra hầm trú ẩn, cứu thương.

Nghe còi báo động phải bỏ hết mọi việc chạy ngay đến địa điểm đã được chỉ định, trường tôi có thêm ban kiểm soát. Kiểm soát ngay trong trường xem khi còi báo động có anh nào còn ở nhà, rồi kiểm soát các địa điểm có anh nào vắng mặt .

Gia nhaọ ban cưú thương,

Tôi xung vào ban cứu thương, khu vực trách nhiệm của trường tôi tương đối nhẹ hơn, vì xa căn cứ quan trọng của Nhật. Nhưng có một lần báo động, máy bay Đồng Minh thả bom xuống, ở dưới cao xạ Nhật bắn lên, tiếng kêu gọi của loa phóng thanh ầm ỹ "địch thả bom" thì thốt lên tiếng kêu thảm thiết, cách chỗ tôi đứng khoảng 200 ~ 300 m. Toán cứu thương tá hỏa chạy đến, mặc dù rất sợ vì phải ra ngoài sợ lộ, nhưng vì nhiệm vụ 3, 4 anh chạy đến trong đó có tôi. Đến nơi thấy một bà khoảng 50 tuổi đang nằm quằn quại và kêu khóc. Mấy anh xúm vào, anh khiêng chân, anh khiêng tay để đưa vào băng bó, nhưng bà ta dãy không chịu, miệng vẫn kêu và cứ ngắc ngắc về đằng trước, mọi người nhất định lôi bà vào, trên trời vẫn tiếng bom, tiếng cao xạ lẫn lộn. Một anh sáng ý chắc gần đây có hầm, gia đình bà ở hầm đó. Một anh chạy xuống, hầm cách đó chừng 50, 60m, thấy 2 ông bà, hỏi thì không ai bị thương, anh ta nói lại: có người bị thương ở trên kia, ông ta hốt hoảng chạy lên nói ngay “vợ tôi, ở dưới hầm tôi không nghe thấy gì”. Vài phút còi hết báo động, 2 cô cậu thanh niên cũng tới, bà còn ở hầm cũng lên.

Cưú thương va`cưú ghen!

Có một chuyện thật buồn cười: ông ta chỉ cậu thanh niên và phân trần: “lỗi tại thằng này, số là thằng con trai tôi có yêu cô này (chỉ cô thanh niên) còn bà này (chỉ bà ở chui từ dưới hầm lên, mẹ của cô thanh niên). Con trai tôi yêu cầu vợ chồng tôi đến ngỏ lời với bà này để xin phép cưới cô này. Vợ tôi bận không đi được, chỉ mình tôi dẫn con trai đến, vừa vào câu chuyện thì có còi báo động, 2 đứa cháu chạy đi trước, còn tôi thì cố nán lại để nói chuyện cho xong. Không ngờ lần này bắn phá dữ dội quá, phải chạy với bà này tìm hầm mà xuống, mà hầm nào cũng đầy người, mãi đến hầm này mới trống, đành xuống vậy. Bà vợ tôi cũng chạy, trời xui đất khiến sao đó bà lại vào đúng ngay hầm này, khi thấy tôi bà vợ tôi hét lên: “con đĩ kêu đến đây phải không"? Cậu con trai phải đến sụp lạy: “xin Mẹ đừng hiểu lầm” và năn nỉ để đưa Mẹ về. Còn tôi phải quay lại xin lỗi bà xui tương lai cũng như cô con gái hãy bỏ qua lúc vợ tôi lên cơn nóng giận nói bậy”.

Đến đây thì hạ màn cứu thương, thật ra cứu "ghen", chúng tôi vừa cười vừa vội về để tiếp tục học.

Trạn đoĩ năm Ất Dạu 1945.

Trạn đoĩ năm Ất Dạu (1945):

Tổng kết trận đói này:

- Người chết theo dư luận: 2 triệu người.

- Địa phương bị ảnh hưởng nhiều nhất các tỉnh từ Hà Nội xuống ven biển, nhất là Nam Định, Thái Bình, Hà Nam. Vĩnh Phúc Yên, Hà Đông, Sơn Tây bị ảnh hưởng ít hơn.

Từ Phú Thọ trở lên không bị ảnh hưởng nhiều vì là rừng núi...

- Nguyên nhân.

Pháp và Nhật vơ vét để dự trữ lương thực, đánh nhau. Trong khi đó, vẫn thả bom, cao xạ vẫn bắn xối xả, người Việt Nam vẫn tiếp tục chết oan uổng. Thanh niên, sinh viên chúng tôi thời đó cũng tự hào vì đã làm được vài việc để giúp đỡ phần nào cho đồng bào trong cơn đau khổ vì đói rét.

Nhạt đảo chính Pháp:

Nhật đảo chính Pháp.

Dư luận đồn Nhật đảo chính Pháp càng ngày càng lan rộng, và việc phải đến đã đến.

21 giờ ngày 19/3/1945, tiếng súng rền vang trong thành phố và vùng phụ cận. Nghe tiếng súng nổ, mọi người đoán ngay là Nhật đánh Pháp. Chúng tôi, thanh niên tỉnh lên sân thượng tầng 3 để quan sát, nhưng có chỉ thị của Ban Giám đốc bảo xuống phòng vì nguy hiểm. Tuy xuống phòng nhưng ai cũng ngóng ra cửa sổ nhìn bên ngoài. Vì là người chủ động, Quân Nhật đè bẹp Pháp cách dễ dàng, Quân Pháp hoặc đầu hàng hoặc bị bắt sau vài giờ giao tranh. Riêng căn cứ ở khu cột cờ (Thành cũ của VN xưa có xây cột cờ cao ở giữa) là căn cứ chính của Pháp ở Hà Nội, gan dạ chống trả đến cùng. Quân Nhật xung phong nhiều đợt, bị thiệt hại nặng mà không chiếm được.

Hôm sau khoảng 2 giờ chiều, Nhật làm áp lực với Toàn quyền Jean Decoux, bị giữ ở Sài Gòn (được mời vô Sài Gòn dự tiệc rồi bị giữ luôn để Nhật tấn công) phải gửi lệnh "buông súng" và dùng máy bay thả xuống. Bên trong họ mới chịu buông súng. Tại căn cứ này, Nhật thiệt hại nặng.

Chính từ căn cứ này mà người VN đánh giá Bộ Tham mưu Nhật với một giá rất thấp.

- Phía Nhật đã hoàn toàn làm chủ lãnh thổ và tuyên bố Nhật có ý lập khu thịnh vượng chung vùng Đông Nam Á.

- Phía Pháp, một số bị bắt làm tù binh, một số tự tử bằng cách lái xe đâm thẳng xuống, một số chạy sang Tàu theo mọi ngã có thể được. Nhóm này vất bỏ súng ống rải rác khắp các nơi họ chạy qua.

Mặc dầu Pháp cai trị VN ác nghiệt, nhưng lúc chạy qua làng nào cũng được giúp đỡ, vì người Việt đã không thèm đánh người đã ngã ngựa, nhưng chính những vũ khí bị vất bỏ này đã làm náo loạn các vùng quê, sẽ nói sau.

Vua Bảo Đại.

- Về phía chính quyền VN, vua Bảo Đại xé hòa ước ký với Pháp 80 năm về trước và tuyên bố VN độc lập thống nhất.

Vua Bảo Đại mời ông Ngô Đình Diệm ra lập Chính Phủ, nhưng ông Diệm từ chối. Tôi có đọc Trung Hòa Nhật Báo có lời tuyên bố của Vua Bảo Đại: Trẫm đã mời Ngô huynh 2 lần ra lập Chính Phủ, nhưng Ngô huynh từ chối, lấy lý do vừa trốn Pháp cần nghỉ một thời gian

Lúc đó, ông Ngô Đình Diệm chấp nhận việc thành lập Chính Phủ với điều kiện Nhật phải chấp nhận có Bộ Quốc Phòng và khoảng 20,000 quân tự vệ, nhưng Nhật không đồng ý, do đó ông Diệm đã từ chối lập Chính Phủ.

Ông Ngô Đình Diệm.

Sau đó, Ông Trần Trọng Kim, một học giả thiên về Nho Giáo đã thành lập một Chính Phủ không có Bộ Quốc Phòng, còn thành phần Chính Phủ gồm toàn trí thức chỉ có tính cách chuyên môn, thiếu khả năng chính trị, không có tinh thần tranh đấu, ươn hèn, một số thiên tả như Hoàng Xuân Hãn, Trịnh Đình Thảo, Bác sỹ Vũ Ngọc Anh, Bộ trưởng Bộ Y Tế trên đường từ Hà Nội về Hà Nam bị máy bay đồng minh bắn chết.

Chính Phủ Trần Trọng Kim.

Chính Phủ Trần Trọng Kim lấy lá cờ Quẻ Ly làm Quốc Kỳ và Quốc Ca, tôi nhớ câu đuôi

" *Kìa núi vàng bể bạc có đất trời.*

Chính Phủ Trần Trọng Kim đặt 2 Khâm sai ở Bắc Việt và Nam ở Hà Nội. Phan Kế Toại, một quan lại cao cấp của Pháp, vừa ươn hèn, vừa thiên tả. Sau này được việt cộng đặt làm Bộ trưởng

Nội Vụ bù nhìn. Ông Nguyễn Văn Sâm được cử làm Khâm sai ở Sài Gòn có tinh thần tranh đấu cao và sau này bị việt cộng ám sát

Tôi thấy Chính Phủ Trần Trọng Kim có thể chỉ hợp với thời bình.

- Về các cơ quan văn hóa của Pháp, các Giáo Sư bị bắt nhà trường đóng cửa. Riêng trường tôi không phải của Pháp, mà là của Giáo hội Công giáo, nhưng Ban Giám đốc là người Pháp nên cũng bị ảnh hưởng.

Từ ngày 19/3 chúng tôi chỉ chờ Nhật tới, xem kết quả ra sao. Chúng tôi thầm nghĩ các Cha Giáo Sư chắc chắn sẽ bị bắt, và số phận chúng tôi không biết về đâu. Nhưng dù sao việc học cũng bị gián đoạn. Về phần các Cha, chắc chắn trong lòng có thể lo âu, nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra bình tĩnh, giờ giấc vẫn như thường. Các Ngài luôn luôn nhắc nhở chúng tôi nếu quân Nhật có đến thì cứ bình tĩnh, đừng làm gì để người Nhật hiểu lầm là chống đối. Các Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng, chấp nhận bất cứ gì xảy ra cho thể xác.

Nhạt đến trường:

Sau 3, 5 ngày Nhật đảo chánh, chúng tôi đang học như thường, nói như thường chứ thật sự trong lòng vẫn hồi hộp, hoang mang, không biết số phận các Giáo Sư và chính mình ra sao? Thì ông gác cổng già dẫn 3 người Nhật vào, người đi giữa có vẻ là sỹ quan cấp Tá, và 2 người hộ vệ, mỗi người đeo bên hông một cái kiếm dài lê thê, lên văn phòng Cha Giám Đốc. Cha Bùi (Bouis) đang dạy chúng tôi nhìn ra cũng như chúng tôi, rồi cứ dạy tiếp như không có chuyện gì xảy ra. Khoảng 10 phút sau, có người đến mời Cha Bùi lên văn phòng Cha Giám Đốc. Trước khi rời lớp, Ngài nhắc chúng tôi bình tĩnh. Chúng tôi ngồi lớp bàn tán nhỏ với nhau. Nhật tập trung các Giáo Sư tại văn phòng Cha Giám Đốc. Tôi nghĩ ngợi nhiều, nếu bị bắt thì làm sao? Nhưng chắc chắn không dễ dàng vì trường chúng tôi không dây vướng đến chính trị. Nhưng có một điều là phòng chứa dụng cụ của Cha Giáo Sư dạy về Khoa học có đủ những thứ cần thiết để ráp các máy như Radio rất hiếm thời đó (50 năm về trước). Với trình độ kỹ thuật của Nhật, phải hiểu đó là loại bình dân. Cứ nghĩ lung tung như thế, rồi xì xào với nhau ra nhiều giả thuyết.

Khoảng hơn một giờ, thấy Cha Giám Đốc dẫn 3 người Nhật đi thăm các phòng. Vào lớp tôi, học trò đứng dậy, người Nhật có vẻ Sỹ quan giơ tay theo kiểu kêu chúng tôi ngồi xuống, viên Sỹ quan này nói được tiếng Pháp. Họ đi thăm hết các phòng kể cả nhà kho như gạo rồi rút lui. Từ khi vào trường đến khi họ ra khoảng 2 tiếng.

Tiễn họ ra cổng rồi, Cha Giám Đốc tập trung cả trường vào nhà hội nói lại: "sau khi trả lời hết những câu họ hỏi và đi xem xét các phòng của trường, họ (người Nhật) kết luận về số phận của Cha cũng như nhà trường, trình cấp trên của họ quyết định". Rồi Ngài tuyên bố: mọi việc từng ngày cứ diễn tiến như không có gì thay đổi, và giải tán để ăn cơm trưa.

Trong khi ăn cơm và sau đó, chúng tôi thảo luận và đi đến kết luận: người Nhật đã xử sự một cách lịch sự, trí thức, không hằn học, cục cằn. Nhưng với số phận các Cha, nhà trường họ vẫn chưa dứt khoát để đi đến kết luận. Thế cũng tạm ổn, đến đâu hay đến đó, tùy cơ ứng biến.

Chúng tôi vẫn tiếp tục học như thường, trong lòng vẫn hoang mang. Rồi 1 tuần, 2 tuần một, thấy không gì xảy ra. Lúc đó rỉ tai nhau: người có thẩm quyền quyết định việc này, là Đại Sứ Nhật ở Pháp trước kia, cho nên có nhiều ân tình với các Giáo Sư người Pháp nhất là các Giáo Sỹ.

Năm học này đã phải kết thúc sớm hơn mọi năm cả tháng. Chương trình học cũng hết, nhưng kết quả tiếp thu kém hơn nhiều, vì cuộc chiến gây nhiều đau khổ cho đồng bào, cũng như sự không hay cho các trường nói chung, cho trường tôi nói riêng. Nhưng chúng tôi sinh viên cũng tự yên ủi là mình đã đóng góp phần nào để làm giảm sự đau khổ của đồng bào. Sau ngày Nhật đảo chính, đồng bào có câu thơ mỉa mai :

"*Nhạt cười, Tây khoć, Tàu lo, VN đọc lập nằm co ngoài đường*".

Lộn xộn vùng quê:

Như tôi vùa viết, năm học bế mạc sớm hơn, tôi về quê cách Hà Nội 58 km, cho anh chị tôi khỏi mong, vì rất lo lắng khi nghe tin Nhật đánh Pháp. Dĩ nhiên là cả nhà vui mừng thấy tôi về. Vùng quê lúc đó thật là hỗn độn thê thảm, hỗn quân hỗn quan, an ninh trật tự hoàn toàn không còn.

Nhật chưa để ý đến vùng quê. Chính Phủ Trần Trọng Kim cũng chưa ngó ngàng đến dân chúng ở các làng mạc. An ninh là do các quan từ thời Pháp vẫn còn cũng đang lo số phận của mình.

Vẫn mấy ông lính lê dương, không có súng đạn, chỉ đi đưa "trát", các "trát" này đều là chỉ thị, thông báo của Tỉnh, Huyện đưa đến các làng còn dân chúng. Để thủ thân, dân chúng, nhất là bọn trộm cướp thì lượm được nhiều súng đủ loại do quân Pháp bỏ lại. Người không lượm dùng vì ở những làng không có quân Pháp chạy qua, thì mua của những làng lượm được: 300 đồng Đông Dương một khẩu (1 tạ gạo = 150 đồng). Những bọn lưu manh tập hợp thành băng, đảng, ban ngày vác súng đi nghênh ngang bắn bừa bãi. Ban đêm vào các nhà khá giả lắm tiền, lấy đồ, dân làng lúc nào cũng nơm nớp lo âu, sợ bị bắn nhầm chết oan, sợ bị cướp của. 4, 5 giờ chiều mùa Hè còn nắng chói chang mà đã phải đóng cửa, đóng cổng.

Giữa hai làng đã phải kéo tre ra làm hàng rào cản, có đau ốm đành chịu. Có nhiều nhà giàu lén đi đêm với đứa đứng đầu băng đảng.

Có một vài tỉnh, ông Tỉnh trưởng dẹp những tụi côn đồ, đi giữ trật tự cho dân như: Nguyễn Trọng Tấn, Cung Đình Vận, đã bị việt cộng tử hình khi chúng mới nổi lên (tháng 8/1945) vì mang tội là "đàn áp cách mạng".

Thanh niên Phan Anh:

Khoảng tháng 6, Bộ thanh niên do Phan Anh cán bộ, tổ chức một nhóm thanh niên đến các làng xã gây khó cho dân. Lại chính những bọn côn đồ lợi dụng danh nghĩa thanh niên thân Nhật, làm nhiều việc ức hiếp, chống lại các viên chức cũ cho là của Pháp. Cạnh tranh từ việc nhỏ đến việc lớn, miễn là có chút lợi.

Về phía các viên chức Huyện từ thời Pháp phải thiên về nhóm thanh niên này.

Chuyện trồng Đay của Nhật:

Đến thời điểm này, một số vùng quê miền Bắc, nhất là những vùng ven sông Hồng Hà có bãi phù sa để trồng các hoa màu như ngô, đậu, khoai .

Lấy lý do phục vụ chiến trường. Nhật đã cử người (2 người đến một làng) để trực tiếp đôn đốc phá hết các hoa màu đó, dù cải hoa đó chưa ăn được, có thứ chỉ cần nửa tháng nữa mới tạm ăn được cũng phải phá hết, để lấy đất trồng đay. Điều này làm thiệt hại đến đời sống dân quê và gây bất mãn rất nhiều.

Trồng đay cũng rất gian truân, hạt đay nhỏ hơn hạt thóc, từ lúc gieo hạt đến lúc chặt mất khoảng 4 tháng. Khi đay già rồi, chặt đay đem về bào vỏ, cây vất đi làm củi, còn vỏ đem ngâm độ một tuần, rồi đem giặt cho hết chất xanh, rồi phơi khô, khô rồi đem cân cho Xã, Xã tập trung đem cân cho Nhật, Nhật trả tiền cho Xã, Xã trả lại cho người trồng đay. Từ khi cân đay cho Xã, đến khi được lãnh tiền, ít nhất cũng nửa tháng, giá bán đay lại chính người Nhật ấn định.

Nhạt thu luá:

Nạn đói xẩy ra từ tháng 1/1945 vì Nhật & Pháp cùng thu mua thóc mùa tháng 10 năm trước. Nhật trực tiếp thâu (Pháp đã thua) thóc gặt tháng 5 gọi là lúa Chiêm. Cũng như thể thức trước, không phân biệt ruộng tốt xấu. Người có ruộng tự cấy hay cho tá điền cấy, cũng phải nộp theo tiêu chuẩn mỗi mẫu (hecta) là bao nhiêu và phải đúng thời hạn. Sự kiện này gây khốn đốn cho những nhà có ruộng mà không tự cấy được mà vẫn phải bán cho Nhật đủ số thóc như tự mình cấy lấy. Về thời hạn cũng rất khốn đốn cho người có ruộng, vì không có phương tiện chuyên chở.

Có nhiều chủ ruộng bị bắt giam, trong đó có các vị Linh Mục, Cha Sở xứ Phú Nghĩa thay Cha Hương cai quản 300 mẫu ruộng, dân địa phương quen gọi là ấp Cố. Ấp này vẫn cho dân chung quanh cấy chia, mỗi mẫu đóng cho nhà Chung 250 kg gạo, trong khi người ngoài chia cấy, lấy mỗi mẫu 400 kg. Như vậy thực tế Cha Sở chỉ thu lợi có 100 mẫu, nhưng Nhật đòi phải đóng đủ 300 mẫu. Nếu bán tất cả cho Nhật số đã thu được cũng chưa đủ .

Chuyên chở lại khó khăn, từ ấp đến huyện, cách nơi Nhật ngồi thâu thóc là 8 km. Mỗi ngày Cha Sở phải mướn 15 người, mỗi người gánh được 30 kg như thế mấy tháng cho xong, ngoài ra không còn phương tiện chuyên chở nào khác. Lúc đó đâu có xe hơi chuyên chở trên con đường mà xấu, gồ ghề ở vùng quê, chiếc xe đạp là văn minh rồi. Nhật cho là thiếu thiện chí, bắt giam Cha và nhiều người có nhiều ruộng cũng bị bắt giam như vậy.

Được tin Cha Sở Phú Nghĩa bị Nhật bắt giam vì bị cho thiếu thiện chí, tôi vội vàng vào Phú Nghĩa để phụ giúp tìm cách giải quyết. Tôi đi kiếm khắp nơi mượn được 3 xe bò hơi giống xe ba gác. Xe này chỉ cần 1 người kéo 2 người đẩy, và chở được khoảng 2 tạ, mỗi ngày 3 xe x 2 tạ = 6 tạ. Nhật liền cho Cha Sở về, còn tiền mua thóc thì Nhật gửi vào ngân khố và cấp cho người có thóc một biên lai, khi bán đủ số thóc, sẽ đem biên lai đến ngân khố nhận tiền. Lúc này dân quê cho là Pháp nói đúng là Nhật sẽ đè nén đồng bào VN gấp đôi.

Nhật bắt đầu để ý tới vấn đề an ninh tại thôn quê. Nhật đánh phủ đầu một vài người mà không rõ có tội hay không. Tin đồn lan ra rộng rãi, Nhật chém người chỗ này, xiên người nơi kia, đồng thời chỉ thị các làng xã khác khai báo những người có thành tích bất hảo. Chỉ thị này lại qua hệ thống Tỉnh, Phố, xã vẫn do các quan và viên chức thời Pháp thi hành vì Chính Phủ Trần Trọng Kim chưa có thay đổi gì ở các tỉnh. Nhờ theo hệ thống cũ đó, các băng đảng làm loạn mấy tháng trước đều sợ hãi đến năn nỉ các viên chức để khỏi kê khai và bắt giao cho Nhật nên đều im lặng, lại đến cầu cứu các viên chức tha thứ. Do đó các làng mạc thật yên tĩnh, trộm cướp hết đường làm ăn.

Nhưng việc kê khai những tên trộm cướp trong làng gây nhiều khó khăn sau này cho các viên chức thi hành. Điển hình là làng tôi, ông Lý Trưởng (người đứng đầu làng thời đó) rất ngần ngại khai tên, sợ sau này bị trả thù, nhưng những nhà bị bọn du đãng trộm cướp làm hại, ngầm rỉ tai nhau nếu ông Lý Trưởng không kê khai, họ sẽ tố với Nhật là ông thông đồng. Do đó ông phải khai một tên trộm cướp khét tiếng, cả làng đều ghét. Căn cứ tờ khai của Lý Trưởng, Nhật bắt

đi, không rõ Nhật phạt anh cướp đó cách nào, rồi không thấy anh ta trở về. Anh cướp khét tiếng này mất tích đã làm cho ông Lý Trưởng bị việt cộng kết tội: đàn áp cách mạng vô sản và phải đền nợ máu 1959, nhưng may mắn cho ông đã bỏ vợ con trốn vào Nam.

Trở lại việc chuyên chở lúa bán cho Nhật, tôi giúp việc chở thóc bán cho Nhật đến ngày Cha Sở Phú Nghĩa được tha, và cũng nhờ sự điều động này tôi biết Nhật không trả tiền mặt, mà cấp cho một biên lai mỗi chuyến nộp bao nhiêu, còn tiền gửi vào ngân khố, hẹn khi chở hết số phải nộp sẽ lãnh tiền ở ngân khố. Nhờ biết rõ vậy mà sau này chính tôi đã đòi được số tiền này do việt minh (việt cộng) đã nắm chính quyền (sẽ nói sau).

Cha Sở được thả rồi, tôi cũng được chỉ thị sửa soạn về học. Năm học này được khai giảng sớm hơn vì đã đi nghỉ hè sớm hơn.

Chúng tôi đi nghỉ hè chưa được bao lâu, thì nghe tin Đức đầu hàng đồng minh 4/5/1945, ai ai cũng đoán sớm muộn Nhật cũng sẽ đầu hàng. Nhưng quân đội Nhật vẫn hung hăng con bọ xít làm những việc gây bất mãn khắp nơi, phá hoa mầu, lấy đất trồng đay, thu thóc với giá rẻ .

Chính cá nhân tôi đây cũng bị oan ức, mặc dù nguyên cớ không phải là Nhật, nhưng do Nhật thiếu sáng suốt nguyên nhân xảy ra.

Mỗi tuần chúng tôi đi chơi một buổi chiều thứ Tư, địa điểm hay đến là cửa Chùa có cây um tùm, mát mẻ và có nhiều vị Sư đáng kính. Cũng như mọi khi toán tôi có 7 người (mỗi toán đi chơi là 6, 7 người) vào Chùa (tôi quên mất tên), vào thăm vị Sư. Đang trò chuyện như thường, thì có tiếng chuông, trống mà đánh vang ầm ỹ. Chúng tôi hỏi vị Sư có gì lạ? Vị Sư trả lời: "không rõ, chắc có chuyện gì của làng". Sau vài phút, thì một lũ người gậy gộc hùng hổ chạy vào miệng hô lớn: "chúng nó đây rồi, chúng nó đây rồi". Họ bắt dẫn chúng tôi ra đình làng và luôn miệng hô: "có người trông thấy chúng nó bỏ thuốc độc xuống giếng". Thời đó có tin đồn là có người do Tây mướn đi bỏ thuốc độc xuống giếng nước. Chúng tôi hết sức phản đối và nói "ai trông thấy chúng tôi bỏ thuốc độc xuống giếng và giếng nào, chúng tôi xin uống nước giếng đó", để chứng minh sự vô tội của chúng tôi. Vị Sư khả kính cũng luôn miệng mô Phật và nói: "các cậu này vẫn thường đến thăm tôi trong các ngày nghỉ và hôm nay cũng vừa đến thăm, có làm gì đâu mô Phật". Nhưng bọn dân quê cuồng tín, nhất định không nghe, dẫn chúng tôi đem giao cho Nhật ở bót cảnh sát Khâm Thiên, trước kia Pháp giữ, nay Nhật chiếm đóng.

Nhật chẳng hỏi han gì hết, giam chúng tôi vào phòng cùng với lũ trẻ ăn cắp, đánh lộn. Trưa hôm sau, một anh Nhật vào đưa 7 chúng tôi ra, nói tên tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp rồi cho sang một phòng giam khác chỉ có riêng chúng tôi, độ 14 giờ thì đưa cơm vô, theo tờ khai địa chỉ nó bảo nhà trường đem cơm tới. Thế là từ trưa hôm trước ăn cơm nhà trường, rồi đi chơi đến 14 giờ hôm sau mới có cơm. Chiều hôm đó Nhật cấp cơm, chúng tôi không ăn được vì không quen, vả lại mới ăn lúc 14 giờ. Tối hôm đó chúng tôi ngủ được vì quá mệt, và thấy cử chỉ của Nhật đưa ra phòng giam riêng cũng đỡ lo phần nào và nhà trường đã biết, chắc cũng đang lo đầu này đầu nọ.

Sáng ngày thứ 3 (từ khi bị đưa đến bót) khoảng 9 giờ, họ mở cửa nhà giam, đưa chúng tôi vào một phòng nhỏ, đã có một người Nhật ngồi đó và một viên thông dịch cũng là Nhật nói tiếng Việt. Người hỏi chúng tôi bữa nay là cấp trên của anh hỏi hôm bữa trước. Đầu tiên anh ta chỉ vào một cái máy và nói: "đây là kiểm tra sự nói thật hay nói dối" (tôi hiểu ngầm đây là máy dọa thì đúng hơn).

Họ bịt mắt chúng tôi và dẫn sang một phòng bên cạnh chắc cách nhau có cái màn và nhắc ngồi im không được xì xào. Rồi dắt từng người sang phòng để máy hỏi: tên tuổi, nghề nghiệp, trường sở, quê quán, với một giọng gay gắt, dữ dằn, kèm có ý đe dọa, hỏi được khoảng 20 phút, thì anh ta thét một câu giận dữ và nói "máy ghi là mày chưa nói sự thật", rồi dẫn qua một cái cửa thấp lắm, vì thông dịch nói cúi xuống, lại nghe tiếng rút gươm lịch xịch, rồi ngồi ở đó, mắt vẫn bị bịt. Lần lượt hỏi tới 7 anh. Tôi là người bị hỏi thứ 3, bị bịt mắt nhưng nghe những tiếng quát tháo, tiếng gươm loảng xoảng, tôi nghĩ 2 anh kia chờ đợi nữa rồi và sắp đến mình. Tôi chỉ cầu nguyện, ăn năn tội, để được chết sạch tội.

Khi được mở mắt ra, 7 anh đều sống cả, nhìn nhau phì cười. Và thấy trước mặt một người Nhật ăn mặc cevil (dân sự), miệng nhoẻn nụ cười và cúi đầu chào. Ông nói xin lỗi đã giữ chúng tôi 3 ngày. Ông nói tiếp câu chuyện bỏ thuốc độc vào giếng, ông ta nghe đã lâu, nhưng chưa có xảy ra cụ thể và cuối cùng hiểu đó là tin đồn nhảm, nên ông ta không hề hỏi han gì về vấn đề này. Nhưng dân chúng đưa chúng tôi lên đây, ông ta phải hỏi.

Ông đưa mỗi người một tờ giấy ghi 10 điều tâm niệm, người Nhật nào cũng phải biết, thì yêu cầu "các anh nên học" (đến nay tôi chẳng còn nhớ câu nào), rồi ông ta đi ra, để mặc chúng tôi. Khoảng nửa giờ sau, ông ta trở lại và đưa mỗi anh tờ giấy trắng và một cái bút, bảo viết 10 câu đó, anh nào xong trước về trước. Chúng tôi thuộc hay không thuộc cũng viết được hết, vì liếc nhìn nhau. Ông ta trở lại thu bài và xin lỗi, mở cửa mời chúng tôi ra. Chúng tôi ra hết, ông ta đứng cúi chào, có người dẫn ra tới cổng. Ở đây chúng tôi đã thấy Cha Giám Đốc vừa tới đón chúng tôi. Cha vui cười, bắt tay từng người và nói Nhật bảo đến đón các anh về.

Về tới nhà, Cha Giám Đốc bảo chúng tôi đi tắm ngay, quần áo mặc trong nhà giam thay ra đưa cho người phụ trách giặt phải nên kỹ, giày cũng phải đưa vì sợ rệp sẽ lan tràn vào trường. Chúng tôi về ngủ 2 ngày mới lấy lại được phần nào sức khỏe. Nhưng cũng tự yên ủi vì đã "tiếp máu nuôi ổ rệp được 2 tối".

Nhật đầu hàng:

(viết ngày **21/12/1994**)

Chúng tôi vào học chưa được một tháng, thì Nhật Hoàng tuyên bố 15/8/1945 đầu hàng khi 2 quả bom nguyên tử của Mỹ thả xuống Quảng Đảo (Hiroshima) và Trường Kỷ (Nagasaki).

Đối với chúng tôi hay những người theo dõi tình hình chiến tranh thì không ngạc nhiên về việc Nhật đầu hàng. Chúng tôi đã tiên đoán từ khi Đức đầu hàng 9/5/1945, Nhật sẽ không chống chọi được quá 5 tháng, như vậy là đầu hàng sớm hơn chúng tôi dự đoán 2 tháng.

Rất tiếc, Chính Phủ Nhật quá ngây thơ tin tưởng vào thiện chí của tên cộng sản Stalin chủ tịch Liên Xô, để nhờ Liên Xô làm trung gian với Hoa Kỳ xin đầu hàng, thay vì trực tiếp liên lạc với Hoa Kỳ. Có lẽ Nhật nghĩ rằng Liên Xô vẫn tôn trọng Hiệp ước

Bất Xâm Phạm giữa 2 nước. Nhưng Stalin thay vì nói với Hoa Kỳ về lời yêu cầu của Nhật xin đầu hàng, lại chuẩn bị tuyên chiến với Nhật và đem quân chiếm 4 đảo phía Bắc và chiếm luôn cả Bắc Triều Tiên, đưa hàng vạn quân đội Nhật đưa sang Tây Bá Lợi Á .

4 hòn đảo phía Bắc vẫn chưa trả lại cho Nhật, chính vì 4 hòn đảo này, mà sự liên lạc Nhật - Nga nhiều lúc rất căng thẳng.

Ông Vũ Văn Cầu (thân phụ tác giả Vũ Đăng Khuê) lúc trẻ (đúng thứ ba từ trái sang phải).

Bố tôi bắt đầu viết từ tháng 7/1992 và đến ngày 21/12/1994 thì ông ngưng lại. 1 tháng sau đó, ngày 23/1/1995, ông đã vĩnh viễn ra đi. Ngồi đọc lại những giòng hồi ký của ông, hiểu thêm được vài chuyện mà ông là một chứng nhân, nhưng nhiều thắc mắc của tôi vẫn chưa được "giải tỏa" nhất là những câu "sẽ nói sau" trong hồi ký. Tuy những tài liệu nói về như thế này, tôi có thể tìm đầy rẫy khắp nơi với thời đại bây giờ, nhưng tôi muốn nghe từ cái nhìn của chính ông, từ một thanh niên trên 30 tuổi, một nhân chứng sống của một phần lịch sử.

Sau ngày ông mất, mẹ tôi biến thành một con người hoàn toàn khác. Khi còn ông, bà nhanh nhẹn, tháo vát bao nhiêu thì bây giờ bà lại ngơ ngơ, ngác ngác bấy nhiêu. Hình như bà sống ở một thế giới khác, thế giới của Bố, của hai bên họ Nội-Ngoại. Những lần anh em trong nhà họp mặt, thấy bà cũng chú ý nghe, nhưng những câu trả lời lại không liên quan một chút gì đến câu hỏi, cứ quanh quẩn câu chuyện của Bố.

Bà sống không thể thiếu ông. 6 năm sau, thì bà cũng theo ông.

Ông-bà đã tái ngộ và đang thong dong hạnh phúc nơi chốn ấy.

Xin chấm dứt những giòng hồi ký của ông ở đây. nhưng tôi sẽ cố ráp lại từ nhiều mảnh, từ anh em trong gia đình để tiếp nối những phần dở dang mà ông đã viết.

Vũ Đăng Khuê
(Tháng 5/2021)

Nguồn:https://www.buctranhvancau.com/search?q=nh%E1%BA%ADt%20k%C3%BD%20c%E1%BB%A7a%20b%E1%BB%91%20-%20k%E1%BB%B3%201

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
http://www.vietnamvanhien.org/VuDangKhue.html

www.vietnamvanhien.org

VIỆT NAM VĂN HIẾN
An Lạc & Tự Chủ
www.vietnamvanhien.info
TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10500 TÁC PHẨM